

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GARMEX SÀI GÒN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 106 /CBTT-2022

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

- Mã chứng khoán : GMC
- Địa chỉ : 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ : 028 39844822 Fax: 028 39844746
- E-mail: headoffice@garmexjs.com website: <https://www.garmex.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn công bố Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và tài liệu đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/06/2022 tại đường dẫn <https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm :

Biên bản họp,
Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022
và tài liệu đính kèm

Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN MINH HẰNG

Số: 01 /BB-DHĐCD/2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút tại Khách sạn Sofitel SaiGon Plaza

Địa chỉ : 17 Đường Lê Duẩn, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn (“Công ty”) tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với sự tham dự của:

Các cổ đông theo danh sách chốt ngày 20/05/2022 và theo báo cáo của Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông (Bà Phan Thị Phương – Trưởng Ban kiểm soát) báo cáo:

- | | |
|---|------------|
| - Tổng số cổ phiếu theo vốn điều lệ của Công ty : | 33.000.259 |
| - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty : | 32.950.999 |
| - Tổng số cổ phiếu không có quyền biểu quyết (cổ phiếu quỹ): | 49.260 |
| - Tổng số cổ đông dự họp (bao gồm cả cổ đông ủy quyền): 45 cổ đông, sở hữu và đại diện số cổ phiếu có quyền biểu quyết là 24.895.506 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 75,55 % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty. | |

Những cổ đông hiện diện đều có đủ tư cách cổ đông, những người đại diện đều được ủy quyền bằng văn bản họp pháp.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đã có đủ điều kiện để tiến hành (số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty).

Ông Nguyễn Việt Cường – Thành viên Hội đồng Quản trị thông tin : Do Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty đang đi công tác nước ngoài, không tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ Đông (“Đại hội”) hôm nay. Do đó, ông Nguyễn Việt Cường (“ ông Cường”) được ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ Đông 2022 của Công Ty, Ông Cường giới thiệu Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm :

1. Ông Nguyễn Việt Cường – Thành viên HĐQT – Chủ tọa Đại hội
2. Bà Nguyễn Minh Hằng – Phó Tổng Giám đốc Công ty

và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp tán thành

Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban Kiểm phiếu và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp tán thành gồm:

1. Ông Trần Nguyễn Anh Minh – Trưởng Ban kiểm phiếu
2. Ông Lê Bá Lộc
3. Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên
4. Bà Trần Thị Thu Trâm
5. Bà Lê Thị Trang

Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp tán thành gồm:

1. Bà . Huỳnh Thị Kim Loan
2. Bà. Trần Thảo Nguyên

Chủ Tọa thông qua Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“Quy Chế Đại Hội”).
Phân Biểu quyết Quy chế Đại hội : Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua Quy chế Đại hội với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Đại hội thông qua Chương trình Đại hội đồng Cổ Đông Thường Niên 2022 (“Chương Trình Đại Hội”) gồm các nội dung sau:

1. Thông qua các Báo cáo gồm:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021
- Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2021
- Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi EY

2. Thông qua Các Tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông gồm :

- Tờ trình số 01 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Phân phối lợi nhuận năm 2021
- Tờ trình số 02 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
- Tờ trình số 03 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Ngân sách đầu tư cho năm 2022
- Tờ trình số 04 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
- Tờ trình số 05 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty
- Tờ trình số 06 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
- Tờ trình số 07 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh của Công ty
- Tờ trình số 08 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Thù lao của Hội đồng quản trị và thù lao, tiền lương của Ban kiểm soát năm 2022
- Tờ trình số 09 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2022
- Tờ trình số 10 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

3. Đại hội thảo luận các Báo cáo và các Tờ trình

4. Đại hội biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và các Tờ trình

5. Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ Đông Thường Niên 2022 (« Biên bản và Nghị quyết Đại hội »).

Biểu quyết chương trình Đại hội : Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

II. Nội dung các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

Chủ tọa trình bày tóm tắt nội dung các Báo cáo và Tờ trình đã được đăng lên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 27/05/2022 và cập nhật sửa đổi, bổ sung ngày 09/06/2022, đồng thời được cung cấp cho cổ đông tham dự tại Đại hội như sau :

Các báo cáo gồm :

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 (*Báo cáo đính kèm*)
Năm 2021, cao điểm của dịch bệnh Covid -19, Công ty vừa tổ chức sản xuất 3 tại chỗ, vừa đảm bảo an toàn cho người lao động và duy trì sản xuất để hoàn thành mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông giao
Định hướng của Hội đồng quản trị (“HDQT”) trong những năm tới:

- Thay đổi để tốt hơn, hướng đến sản phẩm có giá trị cao hơn và sử dụng máy móc thiết bị để giảm dần lực lượng lao động phổ thông, tập trung thay đổi những khách hàng không phù hợp, đơn hàng ngắn, không có lợi nhuận để mang lại giá trị tốt nhất cho Công ty và các nhà máy của Công ty đều hoạt động hiệu quả
- Trong tình hình lạm phát hiện nay trên toàn cầu, giá cả hàng hóa tăng, ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh, HĐQT đang tìm những khách hàng với đơn hàng mang lại hiệu quả cho Công ty, tối ưu hóa nguồn lực để duy trì lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.

2. Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 (Báo cáo đính kèm)

- Doanh thu thuần	:	1.064.772.325.677 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	55.155.145.656 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	43.591.418.304 đồng

Năm 2021, Ban Giám đốc tập trung nguồn lực để duy trì sản xuất, đảm bảo ổn định lực lượng lao động tới cuối kỳ khoảng 4.000 lao động, Doanh thu đạt 86% so với kế hoạch, Lợi nhuận trước thuế đạt 240% so với kế hoạch

Đảm bảo lợi nhuận: Đạt 5% - 8% Doanh thu, đảm bảo sản xuất kinh doanh hiệu quả, đáp ứng mục tiêu cổ đông giao.

3. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021 (Báo cáo đính kèm)

Ban kiểm soát đã kiểm soát hầu hết các hoạt động của Công ty và các Công ty con, kiểm soát các hợp đồng, giao dịch của các bên có liên quan. Đồng thời, đưa ra những kiến nghị về kiểm soát và phòng ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tiền mặt có hiệu quả.

4. Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (Báo cáo được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đường dẫn <https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/>)

Các Tờ Trình gồm:

1. Tờ trình số 01 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Phân phối lợi nhuận năm 2021

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính Công ty năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 24/05/2021

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (LNST) tính đến 31/12/2020	VNĐ	219.481.593.007
2	Thanh toán các khoản theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 <i>Trong đó:</i>	VNĐ	33.077.339.629
	- Đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020	VNĐ	29.949.790.000
	- Thù lao HĐQT, BKS năm và quỹ thưởng HĐQT và BKS năm 2020 (đã chi tháng 1/2022) (A)	VNĐ	2.455.910.919
	- Thù lao HĐQT năm 2021 (đã chi tháng 1/2022) (B)	VNĐ	570.838.710
	- Thù lao BKS năm 2021 (đã chi tháng 1/2022, không bao gồm lương của Trưởng BKS: 179.329.961 đồng) (C)	VNĐ	100.800.000
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất còn lại sau khi thanh toán các khoản theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 (1-2)	VNĐ	186.404.253.378
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2021	VNĐ	55.155.145.656

5	Thuế TNDN	VND	11.563.727.352
6	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 2021 (4-5)	VND	43.591.418.304
7	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất còn lại tính đến tính đến 31/12/2021 sau khi thanh toán các khoản còn lại theo Nghị quyết ĐHCĐ 2021 (3+6)		229.995.671.682
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến thời điểm 31/12/2021 trên BCTC riêng đã kiểm toán năm 2021 sau khi đã trừ các khoản thù lao, thưởng HĐQT, BKS năm 2020, 2021 (*)		183.215.326.319
9	Cổ tức năm 2021 : Tỷ lệ chi trả : 50% bằng tiền (5.000 đồng/cổ phiếu) Trong đó: - Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền : 20%/mệnh giá (1 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng) vào ngày 24/06/2022 - Chi trả cổ tức còn lại của năm 2021 bằng tiền : 30% /mệnh giá (1 cổ phiếu được nhận 3.000 đồng), thực hiện trong quý 3/2022	VND VND VND	164.754.995.000 65.901.998.000 98.852.997.000
10	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại (BCTC riêng) : (8-9)		18.460.331.319

(*) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến thời điểm 31/12/2021 trên BCTC riêng đã kiểm toán năm 2021 = 186.342.875.948 VNĐ – (A) – (B) – (C) = 183.215.326.319 VNĐ.

Đồng thời, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 theo đúng quy định.

2. Tờ trình số 02 /TTr – ĐHCĐTN 2022 về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt:

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

- Doanh thu : 620.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 60.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2022 : 10% - 20%

2.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu trên, tùy theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh để quyết định tỷ lệ tạm ứng cổ tức, hình thức và thời gian tạm ứng cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Tờ trình số 03 /TTr – ĐHCĐTN 2022 về Ngân sách đầu tư cho năm 2022

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt Ngân sách đầu tư cho năm 2022 như sau :

- 3.1. Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh : 200.000.000.000 đồng
(Bao gồm : Đầu tư nâng cấp, mở rộng nhà xưởng,

đầu tư máy móc thiết bị, đầu tư tăng năng lực sản xuất)

3.2. Vay ngân hàng để tài trợ vốn hoạt động :

700.000.000.000 đồng

4. Tờ trình số 04 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
- Căn cứ vào Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự.
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 24 tháng 05 năm 2021.
Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn xét thấy những điều khoản cần sửa đổi, bổ sung của Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 như sau:

Điều lệ mới (Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022)	Điều lệ cũ (Điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/05/2021)	Diễn giải những sửa đổi, bổ sung
<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p>	<p>- Thay cụm từ "tất cả cổ đông dự họp tán thành" bằng "tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành" cho phù hợp Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 về cách tính tỷ lệ thông qua Nghị quyết được tính bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có mặt và tham gia biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.</p> <p>- Các điểm từ a) đến e) của khoản 1 điều 21: Không thay đổi</p>
<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua:</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua:</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Thay cụm từ "tất cả cổ đông dự họp tán thành" bằng "tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành" cho phù hợp Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 về cách tính tỷ lệ thông qua Nghị quyết được tính bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có mặt và tham gia biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.</p>

Điều lệ mới (Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022)	Điều lệ cũ (Điều lệ được ĐHCĐ thông qua ngày 24/05/2021)	Diễn giải những sửa đổi, bổ sung
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	Thay cụm từ “ và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp” tại điều 27 khoản 2, điểm h bằng từ “trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp” cho phù hợp với điểm h khoản 2 điều 153 của Luật Doanh nghiệp 2020

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt :

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn như nội dung trên
 - Toàn văn Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn đã được sửa đổi, bổ sung.
 - Do Điều 4 khoản 2 của Điều lệ Công ty cần điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh của Công ty tại Tờ trình số 07 /TTr – ĐHCĐTN 2022, phải được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh chấp thuận, nên đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công bố toàn văn Điều lệ đã được sửa đổi bổ sung sau khi Công ty nhận được Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký ngành nghề từ Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM.
5. Tờ trình số 05 /TTr – ĐHCĐTN 2022 về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty
- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
 - Căn cứ vào Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự.
 - Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn đã ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01 /NQ-ĐHCĐ/2021 ngày 24 tháng 05 năm 2021

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn xét thấy những điều khoản cần sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cho phù hợp với Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 như sau:

Quy chế mới (Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022)	Quy chế cũ (Quy chế được ĐHCĐ thông qua ngày 24/05/2021)	Diễn giải những sửa đổi, bổ sung
Điều 13: Cuộc họp Hội đồng quản trị 5. Biên bản họp phải được lập chi tiết, rõ ràng Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp	Điều 13: Cuộc họp Hội đồng quản trị 5. Biên bản họp phải được lập chi tiết, rõ ràng Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc	Thay cụm từ “tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký” bằng “tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký” cho phù hợp Khoản 6 Điều 7 Luật số

Quy chế mới (Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022)	Quy chế cũ (Quy chế được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/05/2021)	Diễn giải những sửa đổi, bổ sung
<p>nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản vẫn có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản vẫn có hiệu lực. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>03/2022/QH15 về bỏ yêu cầu phải có chữ ký của người dự họp không đồng ý thông qua biên bản họp. Đồng thời, bổ sung nội dung theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 “<i>Biên bản ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty</i>”</p>
<p style="text-align: center;">PHỤ LỤC III QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TÔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>V. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản cuộc họp phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>j. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản vẫn có hiệu lực. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Pháp Luật, Điều lệ công ty.</p>	<p style="text-align: center;">PHỤ LỤC III QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TÔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>V. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản cuộc họp phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>j. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản vẫn có hiệu lực. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị</p>	<p>Thay cụm từ “<i>tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký</i>” bằng “<i>tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký</i>” cho phù hợp Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 về bỏ yêu cầu phải có chữ ký của người dự họp không đồng ý thông qua biên bản họp. Đồng thời, bổ sung nội dung theo quy định Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 “<i>Biên bản ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp</i>” và “<i>Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Pháp Luật, Điều lệ công ty</i>”.</p>

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty như nội dung trên và toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được sửa đổi, bổ sung.

6. Tờ trình số 06 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
 - Căn cứ vào Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự;
 - Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn.
 - Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn đã ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01 /NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 24 tháng 05 năm 2021

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn xét thấy những điều khoản cần sửa đổi, bổ sung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cho phù hợp với Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 như sau:

Quy chế mới (Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022)	Quy chế cũ (Quy chế được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/05/2021)	Diễn giải những sửa đổi, bổ sung
<p>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.</p>	<p>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực</p>	<p>Thay cụm từ “tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký” bằng “tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký” cho phù hợp Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 về bỏ yêu cầu phải có chữ ký của người dự họp không đồng ý thông qua biên bản họp. Đồng thời, Bổ sung nội dung theo quy định Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 “Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp”</p>
<p>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bổ sung nội dung “Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty” cho phù hợp với Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</p>

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như nội dung trên và toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được sửa đổi, bổ sung.

7. Tờ trình số 07 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh của Công ty
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
 - Căn cứ vào Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn.

Căn cứ theo Mục 16 Danh mục A Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư và Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Công ty cần cập nhật ngành nghề kinh doanh chi tiết với 2 ngành nghề đăng ký kinh doanh (4719 và 4610) không bao gồm hoạt động của Nhà Đầu tư nước ngoài đúng theo Tỷ lệ sở hữu nước ngoài đã cam kết. Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn xét thấy cần điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh hiện tại của Công ty như sau :

Mã ngành	Ngành nghề trước điều chỉnh	Ngành nghề sau điều chỉnh	Diễn giải những sửa đổi, bổ sung
4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket), bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket), bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket), bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket), bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở; <i>trừ bán lẻ các sản phẩm như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</i> ; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	Bổ sung chi tiết các ngành nghề về bán lẻ không bao gồm hoạt động của Nhà Đầu tư nước ngoài theo Mục 16 Danh mục A Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Thông tư số 34/2013/TT-BCT. Bao gồm “trừ bán lẻ các sản phẩm như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải”
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới các sản phẩm may mặc (<i>Trừ bán các sản phẩm như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</i>).	Bổ sung chi tiết các ngành nghề về sản phẩm may mặc không bao gồm hoạt động của Nhà Đầu tư nước ngoài theo Mục 16 Danh mục A Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Thông tư số 34/2013/TT-BCT. Bao gồm “trừ bán các sản phẩm như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải”.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 4 khoản 2 của Điều lệ Công ty về ngành nghề kinh doanh của Công ty theo nội dung trên.
- Ủy quyền cho Người Đại diện theo pháp luật tiến hành các thủ tục cho việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn với cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

8. Tờ trình số 08 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Thù lao của Hội đồng quản trị và thù lao, tiền lương của Ban kiểm soát năm 2022

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt mức thù lao của Hội đồng Quản trị và thù lao, lương của Ban Kiểm soát năm 2022 như sau:

8.1. Thù lao Hội đồng quản trị:

Tổng mức thù lao của Hội Đồng Quản Trị : 1.512.000.000 đồng

8.2. Tổng mức thù lao, tiền lương của Ban Kiểm soát:

Tổng mức thù lao, tiền lương của Ban Kiểm soát (bao gồm tiền lương của thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách) không vượt quá 590.400.000 đồng.

8.3. Ủy quyền HĐQT: Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định phân bổ mức thù lao của Hội đồng Quản trị và thù lao, tiền lương của Ban Kiểm soát năm 2022 cho từng thành viên.

9. Tờ trình số 09 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2022

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được Bộ tài chính công bố và UBCKNN chấp thuận cho kiểm toán Báo cáo tài chính các Công ty niêm yết

Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

- 1) Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam (E&Y)
- 2) Công ty TNHH PRICEWATERHOUSE COOPERS Việt Nam (PWC)
- 3) Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam (DELOITTE)
- 4) Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)

10. Tờ trình số 10 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ vào Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn (“Công ty”)

Để đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật liên quan đến giao dịch giữa Công ty với người có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại Hội Cổ đông thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty cụ thể như sau:

10.1. Chấp thuận việc ký kết Hợp đồng giữa Công ty với người có liên quan của Công ty bao gồm các Công ty: (i) Công ty con của Công ty (Công ty TNHH May Tân Mỹ và Công ty TNHH Garmex

Quảng Nam); và (ii) Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh, bao gồm tất cả các Công ty con của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (sau đây gọi chung là “Công ty Gilimex”), theo các nội dung chủ yếu của Hợp đồng như sau:

- 10.1.1. Đối tượng của Hợp đồng: Công ty TNHH May Tân Mỹ, Công ty TNHH Garmex Quảng Nam và Công ty Gilimex ký các Hợp đồng liên quan đến các giao dịch gia công sản phẩm may và cho thuê máy móc thiết bị, nhà xưởng, vận chuyển, mua bán công cụ dụng cụ, nguyên phụ liệu ngành may.
 - 10.1.2. Giá trị thực hiện hợp đồng, giao dịch: Có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (cụ thể theo thời điểm và từng hợp đồng trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty).
 - 10.1.3. Các nội dung khác của hợp đồng, giao dịch: thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và quy chế, quy định của Công ty.
- 10.2. Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị của Công ty quyết định triển khai các bước tiếp theo để thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty theo đúng nội dung tại Mục 10.1 nêu trên và đúng quy định pháp luật.

III. Thảo luận tại Đại hội:

1. Phần tham gia ý kiến của cổ đông:

Cổ đông có mã số 25 : Đề nghị Chủ tọa giải đáp các câu hỏi

- Doanh số năm 2021 giảm so với 2022, lợi nhuận tăng 240% chỉ là số tương đối, đơn hàng có hiệu quả hay không, thế mạnh của Công ty là gì, thế mạnh cổ đông Công ty là gì, thành viên HĐQT Lê Văn Hùng không có cổ phiếu thì đóng góp như thế nào cho Công ty
- Làm rõ thêm chiến lược phát triển của Công ty : Đầu tư phát triển nguồn lực, đầu tư vào vùng 3, vùng 4, đầu tư tăng quy mô sản xuất, đẩy mạnh khâu thiết kế phát triển sản phẩm khi đội ngũ kỹ thuật giảm thì các kế hoạch cụ thể như thế nào, hiệu quả như thế nào.
- Việc vay để tài trợ vốn hoạt động 700 tỷ đồng có cần thiết hay không, với doanh thu và lợi nhuận như vậy Công ty có được ưu đãi lãi suất vay hay không khi hiện nay lãi suất có xu hướng tăng.
- Thù lao HĐQT : 1,5 tỷ đồng quá thấp, cổ đông sẵn sàng tăng gấp 10 lần thù lao cho HĐQT và tăng lương cho Ban Giám đốc nếu đảm bảo doanh thu tăng.
- Duy trì văn phòng Blue Sài Gòn LLC tại Hoa Kỳ : Hiện nay hoạt động văn phòng này như thế nào
- Trung tâm thời trang 213 Hồng Bàng đóng góp như thế nào vào hoạt động Công ty.

Cổ đông mã số 1657 : Đề nghị Chủ tọa giải đáp các câu hỏi

- Vì sao Công ty đặt kế hoạch 2022 doanh thu giảm so với 2021 trong khi dịch bệnh Covid đã đi qua, nhu cầu hàng may mặc ở thị trường Mỹ và EU đã phục hồi
- Công ty nhận được đơn hàng đến thời điểm nào
- Công ty đánh giá như thế nào khi Trung Quốc đang dần mở cửa trở lại có tác động tích cực với Công ty hay không
- Công ty đánh giá như thế nào trước tình hình lạm phát tại Mỹ và EU
- Số liệu ước tính Doanh thu, Lợi nhuận tháng 4, tháng 5/2022
- Có chiến lược nào cho đơn hàng FOB để gia tăng giá trị
- Có chiến lược nào đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe hiện nay của EU như tiêu chuẩn về xanh hóa.

Mã số cổ đông 1519: Đề nghị Chủ tọa giải đáp các câu hỏi

- Tờ trình Đầu tư : Chi tiết lộ trình sử dụng vốn và hiệu quả đầu tư
- Tờ trình về chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người có liên quan : Không đính kèm dự thảo hợp đồng, đề nghị Chủ tọa trình cho cổ đông những nội dung điều khoản chính của hợp đồng tại Đại hội để cổ đông xem xét.

Cổ đông mã số 12: Lạc quan và yên tâm khi :

- Việc HĐQT không có cổ phiếu GMC, tuy nhiên vốn của các Công ty liên quan nắm giữ tỷ lệ cao
- Lợi nhuận năm 2022 vẫn tăng so với năm 2021 khi doanh thu giảm
- Ngành hàng thời trang có thâm dụng lao động, tuy nhiên khi may hàng gia công thì Công ty phải đầu tư máy móc thiết bị để giảm thâm dụng lao động
- Hàng năm, Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi EY

2. Phản giải đáp của Chủ tọa Đại hội:

- Vay ngân hàng 700 tỷ đồng: Đây là hạn mức để làm việc với các Ngân hàng, Công ty hiện đang vay với lãi suất ưu đãi thuộc mức thấp nhất thị trường
- Việc đầu tư phát triển kinh doanh 200 tỷ đồng :
Trong đó
 - Đầu tư Máy móc thiết bị : 20 tỷ đồng
 - Đầu tư mua nhà máy mới : 70 -100 tỷ đồng
 - Thay đổi mới hệ thống làm mát tại các nhà máy
 - Xây dựng tại 213 Hồng Bàng : Đang đầu tư, phần còn lại khoảng 23 tỷ đồng, dự kiến tháng 9/2022 đi vào hoạt động Trung tâm phát triển hàng thời trang
 - Đầu tư cải tạo Nhà máy Quảng Nam để nâng công suất của Nhà máy: 16 tỷ đồng
 - Cải tạo PCCC tại các nhà máy
- Ông Lê Văn Hùng – là Thành viên độc lập HĐQT, không có cổ phiếu để giữ tính độc lập và có chuyên môn về tài chính để tư vấn cho Công ty tối ưu về lĩnh vực tài chính.
- Cổ đông tổ chức giúp nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty :
GILIMEX : Mang lại đơn hàng gia công cho Garmex SaiGon, đơn hàng có thời gian từ 6 tháng – 1 năm nên tối ưu hóa được năng suất
TRANSIMEX : Vận chuyển, lưu kho hàng hóa cho Công ty với giá nội bộ
Việc hợp tác với GILIMEX và TRANSIMEX vẫn tiếp tục phát triển để tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty
- Đầu tư năm 2021 : Chưa thực hiện đầu tư nhiều, do năm 2021 tập trung tối đa nguồn lực để đảm bảo an toàn cho người lao động và duy trì sản xuất.
- Đầu tư máy móc thiết bị : Máy móc thiết bị của Garmex Sài Gòn đã tới hạn sử dụng cần phải nâng cấp cải tạo để đáp ứng yêu cầu của khách hàng
- Đầu tư tại Nhà máy Quảng Nam : Cần phải đầu tư để nâng cao công suất. Hiện Nhà máy Quảng Nam và Tân Mỹ đang hoạt động có hiệu quả
- Nhà máy An Phú, An Nhơn : Chưa đáp ứng yêu cầu về nhà xưởng, hoạt động chưa hiệu quả. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung nhiều giải pháp cùng với nỗ lực của người lao động để cải thiện, nếu vẫn không đạt điểm hòa vốn hoặc có lãi thì sẽ tái cấu trúc toàn bộ.
- Về thù lao HĐQT: Chỉ đưa ra mức thù lao phù hợp với doanh thu của Công ty
- Blue Sài Gòn LLC: Việc xin giấy phép để lập văn phòng rất khó khăn nên duy trì để khi cần thiết mở lại hoạt động thì hiệu quả hơn so với đóng và thành lập lại.
- Kế hoạch tương lai :
Trong lai, Gamex vẫn duy trì ngành may mặc, xây dựng Trung tâm phát triển sản phẩm để sử dụng mặt bằng hiện có tại 213 Hồng Bàng với chức năng phát triển sản phẩm mới, đầu tư cho Lean - Automation, tối ưu hóa các hoạt động vì nếu gia công thì lợi nhuận chỉ ở mức 5% - 8%/doanh thu
- Kế hoạch 2022 doanh thu giảm so với 2021: Năm 2020, dịch bệnh Covid, Công ty thiếu đơn hàng nên đã chuyển hai Nhà máy Quảng Nam và Tân Mỹ sang gia công hàng trong nước hiện đã có

hiệu quả, đóng góp vào kết quả kinh doanh năm 2021. Khi xây dựng kế hoạch năm 2021, Công ty gặp áp lực giảm giá từ đơn hàng may mặc, nếu tiếp tục sản xuất sẽ lỗ, Công ty đã đàm phán nhưng không được sự chấp thuận từ khách hàng. Do đó, một số đơn hàng đã được khách hàng chuyển đi, nên khi xây dựng kế hoạch năm 2022, chưa có đơn hàng may mặc, các Nhà máy phải sản xuất đơn hàng gia công, không có giá trị nguyên phụ liệu, nên doanh thu thấp hơn so với đơn hàng FOB.

- Tình hình đơn hàng năm 2022 : Đơn hàng gia công hiện có đến Tháng 6/2023
- Việc Trung Quốc đang dần mở cửa trở lại, không ảnh hưởng nhiều đến Garmex do Garmex hiện đang gia công hàng, nguyên phụ liệu do khách hàng cung cấp và hiện đang đáp ứng đầy đủ.
- Đánh giá như thế nào trước tình hình lạm phát tại Mỹ và EU : Xu hướng tiêu dùng giảm mạnh, tồn kho gia tăng sẽ kéo theo giảm giá đơn hàng, tỷ suất lợi nhuận giảm.
- Số liệu ước tính Doanh thu, Lợi nhuận Tháng 4, Tháng 5 : Lợi nhuận 8 tỷ, Quý 2 không còn lỗ.
- Chiến lược nào đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe hiện nay của EU : Hầu hết các đầu tư của Garmex là đáp ứng các yêu cầu của khách hàng về môi trường như giảm phát thải, hệ thống điện năng lượng mặt trời để đáp ứng yêu cầu khách hàng về sản xuất xanh mặc dù chi phí này có thể tăng hàng năm
- Tờ trình Đầu tư : Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT sẽ phê duyệt theo thẩm quyền
- Tờ trình về chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người có liên quan : Công ty đang thực hiện theo khoản 4 điều 167 của Luật Doanh nghiệp, trình những nội dung chủ yếu của Hợp đồng và sẽ ủy quyền cho HĐQT quyết định về các nội dung khác của hợp đồng.

IV. Kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình:

Cập nhật số lượng cổ đông và số cổ phiếu có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông tại thời điểm 10 giờ 15 phút:

- Tổng số cổ phiếu theo vốn điều lệ của Công ty : 33.000.259
- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty : 32.950.999
- Tổng số cổ phiếu không có quyền biểu quyết (cổ phiếu quỹ): 49.260
- Tổng số cổ đông dự họp (bao gồm cả cổ đông ủy quyền): 56 cổ đông, sở hữu và đại diện số cổ phiếu có quyền biểu quyết là 25.058.312 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 76,05% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu của Ban Kiểm phiếu, Kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội như sau :

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp tại thời điểm biểu quyết : 25.058.312

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không Tán thành		Không ý kiến		Kết quả
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
1	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021	23.965.923	95,64%	0	0,00%	1.092.389	4,36%	Thông qua
2	Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2021	24.130.166	96,30%	0	0,00%	928.146	3,70%	Thông qua
3	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021	24.105.184	96,20%	0	0,00%	953.128	3,80%	Thông qua
4	Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	24.130.166	96,30%	0	0,00%	928.146	3,70%	Thông qua

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến		Kết quả
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
5	Tờ trình số 01 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Phân phối lợi nhuận năm 2021	23.968.482	95,65%	0	0,00%	1.089.830	4,35%	Thông qua
6	Tờ trình số 02 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	23.960.150	95,62%	0	0,00%	1.098.162	4,38%	Thông qua
7	Tờ trình số 03 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Ngân sách đầu tư cho năm 2022	20.629.146	82,32%	3.324.629	13,27%	1.104.537	4,41%	Thông qua
8	Tờ trình số 04 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	22.306.168	89,02%	0	0,00%	2.752.144	10,98%	Thông qua
9	Tờ trình số 05 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	23.968.482	95,65%	0	0,00%	1.089.830	4,35%	Thông qua
10	Tờ trình số 06 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	23.960.150	95,62%	0	0,00%	1.098.162	4,38%	Thông qua
11	Tờ trình số 07 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh của Công ty	23.960.150	95,62%	0	0,00%	1.098.162	4,38%	Thông qua
12	Tờ trình số 08 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Thù lao của Hội đồng quản trị và thù lao, tiền lương của Ban kiểm soát năm 2022	23.960.150	95,62%	0	0,00%	1.098.162	4,38%	Thông qua
13	Tờ trình số 09 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2022	24.138.498	96,33%	0	0,00%	919.814	3,67%	Thông qua
14	Tờ trình số 10 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan (*)	18.283.808	80,47%	0	0,00%	4.436.882	19,53%	Thông qua

(*) : Tờ trình về Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thì cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết là Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh sở hữu 2.337.622 cổ phiếu

Biểu quyết : Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua kết quả kiểm phiếu biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội như trên với tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự họp tán thành.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.

1. Thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Chủ tọa Đại hội thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và được Đại hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp tán thành, đồng thời ủy quyền cho Chủ tọa hoàn chỉnh Biên bản họp và công bố thông tin theo quy định.

2. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Chủ tọa Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn ngày 18/06/2022 kết thúc vào lúc 10 giờ 45 phút cùng ngày. Nội dung biên bản này được Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN MINH HẰNG



THÀNH VIÊN HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN
NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

BAN THƯ KÝ



TRẦN THẢO NGUYÊN



HUỲNH THỊ KIM LOAN



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com
(*)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty năm 2021

1. Đánh giá về tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam:

Năm 2021, Đại dịch Covid -19 vẫn diễn biến phức tạp với các biến chủng mới, nền kinh tế thế giới cố gắng hồi phục từ đại dịch, vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế, nhu cầu hàng hoá tăng trong khi hoạt động sản xuất và vận tải phục hồi với tốc độ không tương ứng, khiến chuỗi cung ứng toàn cầu trong tình trạng tắc nghẽn, cước vận tải biển tăng cao, lạm phát toàn cầu trở thành vấn đề lớn đối với một số nước trên thế giới.

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và đại dịch bùng mạnh ở một số quốc gia, Việt Nam với quyết tâm bao phủ Vacxin cho toàn dân là chiến lược chủ đạo trong cuộc chiến chống lại đại dịch, phục hồi và phát triển kinh tế sau thời gian giãn cách xã hội kéo dài tại một số địa phương trọng điểm và đạt được mức tăng trưởng GDP năm 2021 là 2,58% - mức tăng trưởng thấp nhất của giai đoạn 2011-2021.

2. Đánh giá về tình hình ngành may mặc

Năm 2021, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành may mặc nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid -19. Tuy nhiên, theo Báo cáo của Hiệp hội dệt may Việt Nam, các doanh nghiệp trong ngành đã vượt lên khó khăn, việc sản xuất của doanh nghiệp được khôi phục vào cuối năm 2021 đã giúp ngành dệt may đạt 39 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu. Trong đó, hàng may mặc đạt 28,9 tỷ USD, tăng 4% so với năm 2020.

Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam với những chính sách hỗ trợ cho người lao động và các doanh nghiệp Việt Nam để vượt giai đoạn khó khăn do giãn cách xã hội kéo dài để khôi phục lại sản xuất kinh doanh và phục hồi kinh tế hậu Covid-19.

Trước tình hình trên, Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn ngoài việc cố gắng ổn định lao động, duy trì sản xuất, giữ vững những khách hàng truyền thống với doanh số xuất khẩu của Công ty trong năm 2021 đạt 30,9 triệu USD giảm 47% so với năm 2020 (58,18 triệu USD), còn nỗ lực tìm kiếm những đơn hàng gia công trong nước thay thế để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty năm 2021

Về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021

Nhằm hạn chế những tác động của tình hình dịch bệnh Covid-19 và duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra các giải pháp sau:

- Xây dựng kế hoạch, phương án ổn định đơn hàng, phân phối đơn hàng phù hợp nhằm giảm thiểu thời gian chờ việc của người lao động, giảm chi phí hỗ trợ lương;
- Cải thiện, điều chỉnh chính sách lương, thưởng góp phần ổn định thu nhập, chăm sóc tốt đời sống vật chất tinh thần người lao động, do đó ổn định được tình hình lao động;
- Từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý, cải tiến quy trình sản xuất góp phần nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu thời gian tăng ca;
- Từng bước chuyển đổi đơn hàng may từ công nghiệp thay thế đơn hàng thời trang giảm, củng cố, phát triển nguồn nhân lực bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống quản lý.
- Tiếp tục xác lập vị thế với khách hàng truyền thống, tích cực tìm kiếm khách hàng mới, góp phần ổn định sản xuất ngay từ đầu năm 2021.

Hoạt động đầu tư dự án: Năm 2021, Công ty không triển khai dự án nào. Hầu hết các khoản đầu tư tài chính vẫn duy trì.

Trách nhiệm với môi trường, xã hội, cộng đồng

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Garmex Saigon luôn nhận thức được vai trò của việc giữ gìn bảo vệ môi trường và đóng góp cho cộng đồng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Thời gian qua, Công ty đã liên tục thực hiện các biện pháp nhằm cải thiện môi trường, tuân thủ pháp luật về môi trường cũng như đóng góp cho phát triển kinh tế xã hội tại địa phương như:

- Chú trọng công tác đầu tư, dây chuyền sản xuất, đảm bảo an toàn đối với người lao động, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn chất lượng về môi trường, cũng như đáp ứng tốt tiêu chuẩn của Khách hàng về chất lượng sản phẩm.
- Hệ thống xử lý chất thải cũng được Công ty quan tâm xem xét, đảm bảo xử lý tốt chất thải trong quá trình sản xuất trước khi thải ra môi trường, trong đó các loại chất thải được phân loại trước khi tiến hành xử lý, đưa ra môi trường.
- Hệ thống xử lý nguồn cấp nước tại Công ty đã được tách bỏ tạp chất, đảm bảo có thể uống được ngay từ bất kỳ vòi nước nào tại Công ty. Các nhà ăn tại các nhà máy thuộc Garmex Sài Gòn đều do các nhà máy tự vận hành và quản lý, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và sức khỏe cho người lao động tại Công ty.

4. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Những mặt làm được

- Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh phức tạp, đơn hàng thời trang giảm, Công ty vẫn xúc tiến tốt và củng cố vị thế đối với Khách hàng truyền thống, tìm kiếm đơn hàng gia công trong nước thay thế, tổ chức duy trì sản xuất tốt, phân bổ năng lực phù hợp theo diễn biến thị trường xuất khẩu. Đồng thời, củng cố, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, cải tiến quy trình sản xuất, tăng năng suất lao động, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao.
- Hoàn thiện dần mô hình LEAN & AUTOMATION, bước đầu đạt đến mục tiêu cốt lõi của LEAN: 02 giảm (giảm chi phí – giảm thời gian hoàn thành); 02 tăng (tăng năng suất – tăng chất lượng).

Những mặt chưa làm được và nguyên nhân

Nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị còn phụ thuộc vào việc nhập khẩu từ nhà cung cấp nước ngoài, đòi hỏi thời gian vận chuyển, đặc biệt là trong tình hình dịch bệnh, đây cũng là tình trạng chung của ngành may Việt Nam.

Những mặt chưa làm được của Công ty chủ yếu là yếu tố khách quan, hệ thống quản lý Công ty

đang trong quá trình hoàn thiện. Để hạn chế những ảnh hưởng không mong muốn đến hiệu quả kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp, chủ động giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến chất lượng và thời gian giao hàng. Ngoài ra, Ban lãnh đạo phát triển thêm nhà cung cấp mới, tìm kiếm nguồn nguyên phụ liệu trong nước cạnh tranh hơn.

5. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

5.1. Đánh giá về triển vọng 2022

Đánh giá về triển vọng chung kinh tế toàn cầu

Kinh tế thế giới năm 2022 đang trên đà hồi phục từ ảnh hưởng của đại dịch Covid -19, tuy nhiên vẫn còn nhiều rủi ro, bất ổn với những cảnh báo về xuất hiện những biến thể SARS-CoV-2, cuộc chiến giữa Nga - Ukraine và các biện pháp trừng phạt sẽ làm gián đoạn nguồn cung, đẩy giá năng lượng và hàng hóa lên cao, làm trầm trọng thêm lạm phát toàn cầu, khiến các nước thu hẹp chính sách tiền tệ và tăng lãi suất, ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng của năm 2022.

Kinh tế Việt Nam năm 2022, khi các nhà máy và dịch vụ trở lại hoạt động bình thường sau thời gian giãn cách xã hội năm 2021, kinh tế hồi phục với mục tiêu tăng trưởng GDP mà Chính phủ đã đề ra cho năm 2022 khoảng 6-6,5%.

Đánh giá về triển vọng ngành

Sau thời gian đình trệ sản xuất do dịch Covid -19 bùng phát trong năm 2021, các doanh nghiệp ngành dệt may đã nhanh chóng quay trở lại nhịp độ sản xuất vào các tháng cuối năm, đồng thời chuẩn bị cho sự hồi phục trong năm 2022.

Các Hiệp định CPTPP và các FTA đã được ký kết trước đã mở ra con đường hội nhập cho các doanh nghiệp Việt Nam, là bàn đạp cho ngành dệt may phát triển ra thị trường thế giới và sẽ là cú hích rất lớn cho xuất khẩu của Việt Nam, giúp đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu.

Tuy nhiên, theo quy tắc xuất xứ của các Hiệp định Quốc tế từ sợi, vải, phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa đủ điều kiện đáp ứng. Nguồn nguyên liệu, phụ liệu của các doanh nghiệp may mặc chủ yếu đến từ Trung Quốc chưa đáp ứng quy tắc của Hiệp định. Bên cạnh đó, với áp lực lớn từ cạnh tranh về giá, về mẫu mã và chất lượng có xu hướng diễn ra gay gắt hơn và với áp lực lạm phát trong năm 2022, Công ty cần tổ chức lại bộ máy hiệu quả hơn, xây dựng, tổ chức đội ngũ kỹ thuật, nghiệp vụ có trình độ cao hơn nhằm nâng cao tính cạnh tranh phù hợp với xu hướng thị trường, góp phần tăng trưởng bền vững.

5.2. Chiến lược phát triển Công ty trong năm 2022

Về đối nội:

- Tiếp tục tổ chức lại bộ máy hiệu quả hơn, cạnh tranh hơn.
- Đầu tư phát triển nguồn lực, tăng quy mô sản xuất.
- Không ngừng cải tiến, hoàn thiện hệ thống chất lượng, mô hình Lean - Automation, 5S, tăng năng suất - chất lượng sản phẩm.
- Ngành may thời trang vẫn là ngành cốt lõi, tập trung phát triển lâu dài của Công ty, do đó Công ty sẽ xúc tiến đầu tư nhà máy tại vùng 3, vùng 4 để nâng cao lợi thế cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm.
- Đẩy mạnh khâu thiết kế, phát triển sản phẩm.
- Phát triển nguồn cung cấp nguyên liệu kịp thời, chất lượng với giá cả cạnh tranh và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện để tận dụng những lợi thế các Hiệp định Thương mại.

Về đối ngoại:

- Duy trì, củng cố uy tín đối với các khách hàng, sản xuất đúng chất lượng, giao hàng đúng hạn. Đồng thời, Công ty luôn tìm kiếm các khách hàng mới, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị phần ra các thị trường tiềm năng.
- Tận dụng lợi thế từ các Hiệp định thương mại quốc tế, tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường.
- Đầu tư máy móc thiết bị chuyên dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao, giá trị gia tăng cao.
- Tập trung nghiên cứu mẫu mã, thiết kế mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm.

II. Quản trị Công ty

1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ (Căn cứ Danh sách chốt ngày 01/09/2021)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT (TV HĐQT không độc lập, không điều hành)	0 cổ phần	0%	
		Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	5.224.705 cổ phần	15,86%	Tổ chức có liên quan
		Công ty Cổ phần Đầu Tư Toàn Việt	1.545.167 cổ phần	4,69%	Tổ chức có liên quan (Từ ngày 20/04/2022 không còn là tổ chức có liên quan)
2	Ông Lê Hùng	Thành viên HĐQT không độc lập kiêm Tổng Giám đốc điều hành	0 cổ phần	0%	
		Công ty cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh	2.337.622 cổ phần	7,09%	Tổ chức có liên quan
		Cty cổ phần Dệt May Gia Định	3.324.629 cổ phần	10,09%	Tổ chức có liên quan (Từ ngày 16/12/2021 không còn là tổ chức có liên quan)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ (Căn cứ Danh sách chốt ngày 01/09/2021)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
3	Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	0 cổ phần	0%	
		Công ty cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh	2.337.622 cổ phần	7,09%	Tổ chức có liên quan
		Cty cổ phần Dệt May Gia Định	3.324.629 cổ phần	10,09%	Tổ chức có liên quan (Từ ngày 16/12/2021 không còn là tổ chức có liên quan)
4	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	0 cổ phần	0%	
		Công ty cổ phần Đầu tư T.T.A	5.006.286 cổ phần	15,19%	Tổ chức có liên quan (Từ ngày 07/04/2022 không còn là tổ chức có liên quan)
5	Ông Lê Văn Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	0 cổ phần	0%	

2. Các tiêu ban của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị Nhiệm kỳ IV (2018-2023) chưa thành lập các Tiêu ban. Hiện nay, Hội đồng Quản trị hoạt động trên cơ sở các thành viên cùng bàn bạc, quyết định về định hướng chiến lược phát triển, đầu tư, nhân sự, lương thưởng cũng như công tác kiểm soát nội bộ để Ban điều hành và bộ máy quản lý thực hiện.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

3.1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị có 37 cuộc họp, trong đó có 06 cuộc họp trực tiếp và 31 cuộc họp với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp trực tiếp của Hội đồng quản trị cũng như lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông BÙI TUẤN NGỌC	37/37	100%	
2	Ông LÊ HÙNG	37/37	100%	
3	Ông BÙI MINH TUẤN	37/37	100%	
4	Ông NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	37/37	100%	
5	Ông LÊ VĂN HÙNG	15/37	40,5%	Được bầu bổ sung từ ngày 24/05/2021
6	Ông LÂM TỬ THANH	22/37	59,5%	Miễn nhiệm từ ngày 24/05/2021
7	Bà NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	22/37	59,5%	Miễn nhiệm từ ngày 24/05/2021
8	Bà NGUYỄN MINH HẰNG	22/37	59,5%	Miễn nhiệm từ ngày 24/05/2021

3.2. Nội dung và kết quả của các cuộc họp Hội đồng quản trị

Nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị đã được thông qua với kết quả biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ thông qua theo quy định của Luật, Điều lệ Công ty và ban hành các Nghị quyết với nội dung sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ- HĐQT/2021	22/01/2021	Thưởng năm 2020 (Thưởng Tết Nguyên Đán Tân Sửu) cho CBCNV Công ty	100%
2	02/NQ- HĐQT/2021	27/01/2021	Sơ đồ tổ chức Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn	100%
3	03/NQ- HĐQT/2021	29/01/2021	Chi phí Tất niên cho CBCNV Công ty	100%
4	04/NQ- HĐQT/2021	29/01/2021	Ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với Công ty Luật TNHH Global Vietnam Lawyers để rà soát các hợp đồng với khách hàng và nhà cung cấp	85.7%
5	05/NQ- HĐQT/2021	04/02/2021	Nội dung Hợp đồng gia công tu công nghiệp năm 2021	80,0%
6	06/NQ- HĐQT/2021	04/02/2021	Hỗ trợ cho người lao động hủy vé tàu/xe/máy bay dịp Tết Tân Sửu do dịch Covid -19	100%
7	07/NQ- HĐQT/2021	12/03/2021	Đầu tư máy móc thiết bị tăng 03 chuyên may tại Nhà máy May An Phú	85.7%
8	08/NQ- HĐQT/2021	19/03/2021	Mua phần mềm kế toán Bravo	85.7%
9	09/NQ- HĐQT/2021	22/03/2021	Gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
10	10/NQ- HĐQT/2021	26/03/2021	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
11	11/NQ- HĐQT/2021	26/03/2021	Thanh lý máy móc thiết bị hư hỏng, tồn kho lâu năm	85.7%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	12/NQ- HDQT/2021	26/03/2021	Đầu tư phần mềm phân tích thao tác chuẩn GTD Analysis	100%
13	13/QĐ-CTHDQT/2021	12/04/2021	Thời gian và Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (HDQT đã đồng ý 100%, ủy quyền cho Chủ tịch HDQT quyết định theo NQ số 10/NQ-HDQT/2021)	100%
14	14/NQ- HDQT/2021	08/04/2021	Ngân sách Đầu tư mở rộng sản xuất tại Nhà máy May Garmex Quảng Nam	85.7%
15	15/NQ- HDQT/2021	17/04/2021	Thanh lý vải dầu tằm, dầu khúc	85.7%
16	16/NQ- HDQT/2021	17/04/2021	Ngân sách cho công tác tuyển dụng lao động năm 2021 (Nhà máy May An Nhơn và An Phú)	85.7%
17	17/NQ- HDQT/2021	17/04/2021	Ngân sách cho công tác tuyển dụng lao động năm 2021 (Nhà máy May Garmex Quảng Nam)	85.7%
18	18/NQ- HDQT/2021	17/04/2021	Ngân sách cho công tác tuyển dụng lao động năm 2021 (Công ty TNHH May Tân Mỹ)	85.7%
19	20/NQ- HDQT/2021	24/04/2021	Thưởng Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, 30/04 và 01/05 (CBCNV Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn)	100%
20	21/NQ- HDQT/2021	24/04/2021	Thưởng Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, 30/04 và 01/05 (CBCNV Công ty TNHH May Tân Mỹ)	100%
21	22/NQ- HDQT/2021	24/04/2021	Thưởng Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, 30/04 và 01/05 (CBCNV Công ty TNHH Garmex Quảng Nam)	100%
22	23/NQ- HDQT/2021	24/04/2021	Trích lập dự phòng phải thu khách hàng TOPO	85,7%
23	24/NQ- HDQT/2021	26/04/2021	Ngân sách đầu tư chuyển đổi sản xuất từ vải công nghiệp tại Nhà máy May An Phú	85,7%
24	25/NQ- HDQT/2021	03/05/2021	Nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
25	26/NQ- HDQT/2021	11/05/2021	Thanh lý hàng thành phẩm tồn kho lâu năm	85,7%
26	27/NQ- HDQT/2021	14/05/2021	Ngân sách đầu tư chuyển đổi sản xuất từ vải công nghiệp tại Nhà máy May An Nhơn	85,7%
27	28/NQ- HDQT/2021	15/05/2021	Thưởng cho tập thể người lao động tại Công ty TNHH May Tân Mỹ	85,7%
28	29/NQ- HDQT/2021	15/05/2021	Thưởng cho tập thể người lao động tại Nhà máy May Garmex Quảng Nam	85,7%
29	30/NQ- HDQT/2021	02/06/2021	Liên quan đến duy trì văn phòng Blue Saigon LLC tại Hoa Kỳ	100%
30	31/NQ- HDQT/2021	18/06/2021	Thanh lý thành phẩm tồn kho lâu năm (Thành phẩm loại B)	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
31	32/NQ- HĐQT/2021	18/06/2021	Thanh lý thành phẩm tồn kho lâu năm (DECATHLON)	100%
32	33/NQ- HĐQT/2021	18/06/2021	Thanh lý thành phẩm tồn kho lâu năm (OUTFIT)	100%
33	34/NQ- HĐQT/2021	18/06/2021	Chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo cáo tài chính năm 2021	100%
34	35/NQ- HĐQT/2021	07/07/2021	Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2020 và thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2020	100%
35	36/NQ- HĐQT/2021	07/07/2021	Đầu tư hệ thống làm mát dương tại Công ty TNHH May Tân Mỹ	100%
36	37/NQ- HĐQT/2021	08/07/2021	Ngân sách phòng chống dịch Covid -19	100%
37	38/NQ- HĐQT/2021	12/07/2021	Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị cho Nhà máy May Garmex Quảng Nam	100%
38	39/NQ- HĐQT/2021	29/07/2021	Hỗ trợ cho người lao động trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid -19	100%
39	40/NQ- HĐQT/2021	09/08/2021	Ngày đăng ký cuối cùng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020	100%
40	41/NQ- HĐQT/2021	06/09/2021	Cam kết trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất để điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh	100%
41	42/NQ- HĐQT/2021	28/09/2021	Đăng ký tăng vốn Điều lệ và sửa đổi Điều lệ	100%
42	43 /NQ-HĐQT/2021	15/10/2021	Ngân sách thi công nhà xe và sửa chữa nền gạch Nhà máy May Garmex Quảng Nam	100%
43	44 /NQ-HĐQT/2021	05/11/2021	Giảm giá bán cho khách hàng Sportmaster	100%
44	45 /NQ-HĐQT/2021	20/12/2021	Đầu tư hệ thống làm mát dương tại Nhà máy May An Phú	100%
45	46 /QĐ-HĐQT/2021	31/12/2021	Điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Nhà máy May Garmex Quảng Nam	100%

3.3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Về điều hành sản xuất kinh doanh:

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Ban Tổng Giám đốc triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh, kế hoạch công việc hàng tuần, hàng tháng, một cách linh hoạt, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với tình hình thực tế và định hướng chiến lược của HĐQT :

- Nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu với định hướng ngành may thời trang vẫn là ngành cốt lõi, tập trung phát triển lâu dài của Công ty bằng việc xúc tiến đầu tư nhà máy tại vùng 3, vùng 4 và đa dạng hóa sản phẩm
- Tiếp tục tổ chức lại bộ máy hiệu quả hơn, cạnh tranh hơn
- Đầu tư phát triển nguồn lực, đẩy mạnh cải tiến trong sản xuất để tăng năng suất.
- Không ngừng cải tiến, hoàn thiện hệ thống chất lượng, tăng năng suất - chất lượng sản phẩm

Về quản lý tài chính:

- Tình hình tài chính Công ty năm 2021 lành mạnh, vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và người lao động.
- Công tác thông tin, báo cáo kịp thời, quyết toán đúng theo quy định.
- Chỉ đạo và giám sát việc quản lý chi phí, đầu tư, đảm bảo cho việc điều hành và kinh doanh hiệu quả.
- Giám sát việc phân phối lợi nhuận năm 2020, ngân sách đầu tư năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Về tổ chức bộ máy hoạt động:

Hội đồng quản trị giám sát việc tổ chức lại bộ máy hoạt động của Công ty

- Tổ chức lại nhân sự Khối phát triển sản phẩm – Kỹ thuật, Chuỗi cung ứng phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời cải tiến năng suất – chất lượng
- Rà soát và kiện toàn các quy trình làm việc để bộ máy của Công ty hoạt động có hiệu quả.
- Tổ chức đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBNV, tay nghề của công nhân nhằm đáp ứng chiến lược phát triển của công ty.

3.4. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị ;

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng về quản trị, giám sát, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như việc chỉ đạo, giám sát và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2021, đảm bảo Ban Giám đốc thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung Nghị quyết. Đồng thời, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp để hoàn thành mục tiêu chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Hội đồng quản trị Công ty có 01 thành viên độc lập. Với vai trò là thành viên độc lập đã tham gia, đề xuất và khuyến nghị những ý kiến đóng góp cho định hướng chiến lược phát triển, giám sát một số vấn đề quản trị về tài chính để giảm thiểu các rủi ro, nâng cao hiệu suất kiểm soát và hiệu quả hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ được giao. Thường xuyên kịp thời đưa ra các giải pháp để đảm bảo tình hình tài chính của Công ty được lành mạnh, vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và người lao động, cũng như quản lý tốt chi phí, các hạng mục đầu tư để sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn.

Tham gia đầy đủ 15/15 cuộc họp Hội đồng quản trị kể từ ngày được bầu vào Hội đồng Quản Trị - 24/05/2021, bao gồm các cuộc họp định kỳ hàng quý, các cuộc họp bất thường.

Đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị Nhiệm kỳ IV chưa thành lập các Tiểu ban. Hiện nay, Hội đồng Quản trị hoạt động trên cơ sở các thành viên cùng bàn bạc, quyết định về định hướng chiến lược phát triển, đầu tư, nhân sự, lương thưởng cũng như công tác kiểm soát nội bộ để Ban điều hành và bộ máy quản lý thực hiện.

Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của công ty đã tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm, Hội đồng Quản trị thực hiện tốt vai trò của mình trong việc duy trì hoạt động và tổ chức các cuộc họp, tiến hành biểu quyết thông qua các quyết định phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp tập trung và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra các định hướng, chiến lược và chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát thường xuyên đối với các hoạt động của Công ty để Ban Tổng Giám đốc thực hiện điều hành phù hợp với quy định.

Về hoạt động của Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Các chủ trương, chỉ đạo của HĐQT đưa ra được Tổng Giám đốc triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, đã nỗ lực, thực hiện rất tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty, hệ thống tổ chức, kiểm soát và quản lý của Công ty được duy trì tốt, đặc biệt là duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định.

5. Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban điều hành và Phụ trách quản trị Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật, thông lệ mới về quản trị Công ty, đồng thời cử đại diện tham gia các buổi phổ biến, thảo luận về các văn bản pháp luật, quy định về quản trị Công ty do Ủy ban chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh tổ chức.

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty : Không có
- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm 2021 : Không có

6. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

6.1. Lương, thưởng, thù lao và khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý chi trong năm 2021

STT	Họ và Tên	Chức danh	Thù lao HĐQT	Thưởng HĐQT	Lương, Thưởng	Tổng cộng
1	Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-
2	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	-	-	-	-
3	Lê Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	-	-	-
4	Nguyễn Việt Cường	Thành viên HĐQT	-	-	-	-
5	Lê Văn Hùng	Thành viên HĐQT	-	-	-	-
6	Lâm Tử Thanh	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ 24/05/2021)	-	-	-	-
7	Nguyễn Minh Hằng	Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ 24/05/2021)	-	-	818.790.290	818.790.290
8	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ 24/05/2021)	-	-	716.200.449	716.200.449
9	Phan Thị Phương	Trưởng BKS	-	14.107.692	179.329.961	193.437.653
10	Lê Thị Chín	Thành viên BKS	-			-
11	Từ Vi Trí	Thành viên BKS	-			-
12	Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	-		804.910.058	804.910.058
13	Trần Thị Mỹ Hạnh	Kế toán Trưởng	-		475.571.478	475.571.478
14	Huỳnh Thị Kim Loan	Phụ trách quản trị công ty	-		404.914.028	404.914.028
	Tổng cộng :			14.107.692	3.399.716.264	3.413.823.956

Trong năm 2021, Công ty chưa thực hiện chi trả thù lao, thưởng năm 2020 và năm 2021 cho các Thành viên Hội Đồng Quản Trị và thành viên Ban kiểm soát ngoại trừ thực hiện ứng chi lương và thưởng cho Trưởng Ban Kiểm Soát làm việc chuyên trách tại Công ty.

6.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan của người nội bộ

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu /SLCP đang lưu hành	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu /SLCP đang lưu hành	
01	Công ty cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh (GILIMEX)	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Garmex Saigon (Ông Lê Hùng) là Chủ tịch HĐQT GILIMEX	871.211	2,91%	2.125.111	7,09%	Đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu
		Thành viên HĐQT Garmex SaiGon (Ông Nguyễn Việt Cường) là Thành viên HĐQT GILIMEX	2.125.111	7,09%	2.337.622	7,09%	Nhận cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 10%)

Giao dịch của cổ đông lớn:

STT	Người thực hiện giao dịch	Ngày giao dịch làm thay đổi SLCP/tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu /SLCP đang lưu hành trước khi giao dịch		Số cổ phiếu sở hữu /SLCP đang lưu hành sau khi giao dịch		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Thừa Thiên Huế	03/03/2021	3.558.943	11,88%	3.858.543	12,88%	Đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu
		Theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/04/2021	3.858.543	12,88%	3.963.843	13,23%	Mua
		01/09/2021	3.963.843	13,23%	4.360.227	13,23%	Nhận cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 10%, ngày ĐKCC 01/09/2021)

6.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Năm 2021, không có phát sinh giao dịch liên quan đến người nội bộ (Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Phụ trách quản trị Công ty). Tuy nhiên, phát sinh các giao dịch:

Giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến người nội bộ của Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Giá trị giao dịch với Công ty năm 2021 (Từ 01/01/2021 – 31/12/2021)	Ghi chú																								
1	Công ty cổ phần Transimex	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT Transimex là Chủ tịch HĐQT Công ty Thành viên HĐQT Transimex (ông Bùi Minh Tuấn) là Thành viên HĐQT Công ty 	<p>Transimex giao dịch vận chuyển hàng hóa cho Công ty từ ngày 19/02/2019 theo Nghị quyết HĐQT số 03/NQ-HĐQT/2019 ngày 19/02/2019</p> <p>Giá trị giao dịch trong năm 2021 là 1.984.653.135 đồng</p>	Giao dịch thường xuyên giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến người nội bộ Công ty từ 19/02/2019 đến nay																								
2	Công ty cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh (GILIMEX)	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT GILIMEX là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Thành viên HĐQT GILIMEX (ông Nguyễn Việt Cường) là thành viên HĐQT Công ty 	<p>Garmex SaiGon giao dịch với GILIMEX từ ngày 11/06/2020 theo Nghị quyết HĐQT số 27/ NQ-HĐQT/2020 ngày 11/06/2020 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCD/2021 ngày 24/05/2021, bao gồm các giao dịch sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> Garmex SaiGon gia công may sản phẩm cho GILIMEX và cung ứng dịch vụ (liên quan đến quá trình gia công) với số lượng và giá trị giao dịch trong năm 2021: <table border="1" data-bbox="765 1429 1248 1621"> <thead> <tr> <th>Giao dịch</th> <th>Số lượng (cái)</th> <th>Giá trị (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Gia công may</td> <td>669.830</td> <td>346.503.929.505</td> </tr> <tr> <td>Dịch vụ</td> <td></td> <td>17.548.259</td> </tr> <tr> <td>CỘNG</td> <td>669.830</td> <td>346.521.477.764</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> GILIMEX bán nguyên phụ liệu cho Garmex SaiGon và vận chuyển hàng hóa (liên quan đến quá trình gia công) với giá trị giao dịch trong năm 2021: <table border="1" data-bbox="765 1818 1248 2033"> <thead> <tr> <th>Giao dịch</th> <th>Số lượng</th> <th>Giá trị (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nguyên phụ liệu</td> <td>-</td> <td>293.143.065</td> </tr> <tr> <td>Vận chuyển hàng hóa</td> <td>-</td> <td>29.700.000</td> </tr> <tr> <td>CỘNG</td> <td></td> <td>322.843.065</td> </tr> </tbody> </table>	Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị (đồng)	Gia công may	669.830	346.503.929.505	Dịch vụ		17.548.259	CỘNG	669.830	346.521.477.764	Giao dịch	Số lượng	Giá trị (đồng)	Nguyên phụ liệu	-	293.143.065	Vận chuyển hàng hóa	-	29.700.000	CỘNG		322.843.065	Giao dịch thường xuyên giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến người nội bộ Công ty từ 11/06/2020 đến nay
Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị (đồng)																										
Gia công may	669.830	346.503.929.505																										
Dịch vụ		17.548.259																										
CỘNG	669.830	346.521.477.764																										
Giao dịch	Số lượng	Giá trị (đồng)																										
Nguyên phụ liệu	-	293.143.065																										
Vận chuyển hàng hóa	-	29.700.000																										
CỘNG		322.843.065																										

Giao dịch giữa Công ty với công ty con, giữa Công ty với chi nhánh của công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Giá trị giao dịch với Công ty năm 2021 (Từ 01/01/2021 – 31/12/2021)	Ghi chú																																				
1	Công Ty TNHH May Tân Mỹ	Công ty con	<p>Giao dịch giữa Công ty với Công ty con theo Nghị quyết HĐQT số 18/NQ-HĐQT ngày 04/08/2017:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Garmex Sài Gòn cung cấp dịch vụ, hàng hóa cho Cty TNHH May Tân Mỹ với giá trị giao dịch trong năm 2021: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Giao dịch</th> <th>Số lượng</th> <th>Giá trị (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cho thuê MMTB, nhà xưởng</td> <td>-</td> <td>2.938.133.957</td> </tr> <tr> <td>Dịch vụ</td> <td>-</td> <td>584.300.167</td> </tr> <tr> <td>Quần, áo</td> <td>330</td> <td>168.550.267</td> </tr> <tr> <td>Nguyên phụ liệu</td> <td></td> <td>89.531.056</td> </tr> <tr> <td>CỘNG</td> <td>330</td> <td>3.780.515.447</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Cty TNHH May Tân Mỹ gia công may, bán nguyên phụ liệu, cung cấp dịch vụ cho Garmex SaiGon với giá trị giao dịch trong năm 2021: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Giao dịch</th> <th>Số lượng (cái)</th> <th>Giá trị (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Gia công may</td> <td>424.295</td> <td>122.813.348.533</td> </tr> <tr> <td>Dịch vụ</td> <td></td> <td>223.822.339</td> </tr> <tr> <td>Nguyên phụ liệu</td> <td></td> <td>12.871.700</td> </tr> <tr> <td>CỘNG</td> <td>424.295</td> <td>123.050.042.572</td> </tr> </tbody> </table>	Giao dịch	Số lượng	Giá trị (đồng)	Cho thuê MMTB, nhà xưởng	-	2.938.133.957	Dịch vụ	-	584.300.167	Quần, áo	330	168.550.267	Nguyên phụ liệu		89.531.056	CỘNG	330	3.780.515.447	Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị (đồng)	Gia công may	424.295	122.813.348.533	Dịch vụ		223.822.339	Nguyên phụ liệu		12.871.700	CỘNG	424.295	123.050.042.572	Giao dịch thường xuyên giữa Công ty với Công ty con năm 2019-2020-2021			
Giao dịch	Số lượng	Giá trị (đồng)																																						
Cho thuê MMTB, nhà xưởng	-	2.938.133.957																																						
Dịch vụ	-	584.300.167																																						
Quần, áo	330	168.550.267																																						
Nguyên phụ liệu		89.531.056																																						
CỘNG	330	3.780.515.447																																						
Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị (đồng)																																						
Gia công may	424.295	122.813.348.533																																						
Dịch vụ		223.822.339																																						
Nguyên phụ liệu		12.871.700																																						
CỘNG	424.295	123.050.042.572																																						
2	Công Ty TNHH Garmex Quảng Nam	Công ty con	<p>Giao dịch giữa Công ty với Công ty con theo Nghị quyết HĐQT số 18/NQ-HĐQT ngày 04/08/2017:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Garmex Sài Gòn gia công may, cung cấp dịch vụ cho Garmex Quảng Nam (liên quan đến quá trình gia công) với giá trị giao dịch trong năm 2021: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Giao dịch</th> <th>Số lượng</th> <th>Giá trị (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Gia công may</td> <td>23.750</td> <td>208.824.080</td> </tr> <tr> <td>Dịch vụ</td> <td></td> <td>413.298.552</td> </tr> <tr> <td>Quần, áo, khẩu trang</td> <td>27.454</td> <td>320.578.799</td> </tr> <tr> <td>Nguyên phụ liệu</td> <td></td> <td>218.812.777</td> </tr> <tr> <td>CỘNG</td> <td>51.204</td> <td>1.161.514.208</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Garmex Quảng Nam gia công may sản phẩm, bán nguyên phụ liệu, cung cấp dịch vụ cho Garmex SaiGon từ với giá trị giao dịch trong năm 2021: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Giao dịch</th> <th>Số lượng (cái)</th> <th>Giá trị (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Gia công may</td> <td>299.450</td> <td>142.657.433.824</td> </tr> <tr> <td>Dịch vụ</td> <td></td> <td>9.700.000</td> </tr> <tr> <td>Nguyên phụ liệu</td> <td></td> <td>1.965.424</td> </tr> <tr> <td>Thuê máy</td> <td></td> <td>87.056.683</td> </tr> <tr> <td>CỘNG</td> <td>299.450</td> <td>142.756.155.931</td> </tr> </tbody> </table>	Giao dịch	Số lượng	Giá trị (đồng)	Gia công may	23.750	208.824.080	Dịch vụ		413.298.552	Quần, áo, khẩu trang	27.454	320.578.799	Nguyên phụ liệu		218.812.777	CỘNG	51.204	1.161.514.208	Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị (đồng)	Gia công may	299.450	142.657.433.824	Dịch vụ		9.700.000	Nguyên phụ liệu		1.965.424	Thuê máy		87.056.683	CỘNG	299.450	142.756.155.931	Giao dịch thường xuyên giữa Công ty với Công ty con năm 2019-2020-2021
Giao dịch	Số lượng	Giá trị (đồng)																																						
Gia công may	23.750	208.824.080																																						
Dịch vụ		413.298.552																																						
Quần, áo, khẩu trang	27.454	320.578.799																																						
Nguyên phụ liệu		218.812.777																																						
CỘNG	51.204	1.161.514.208																																						
Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị (đồng)																																						
Gia công may	299.450	142.657.433.824																																						
Dịch vụ		9.700.000																																						
Nguyên phụ liệu		1.965.424																																						
Thuê máy		87.056.683																																						
CỘNG	299.450	142.756.155.931																																						

7. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty :

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Người phụ trách quản trị Công ty chưa có chứng chỉ được đào tạo về quản trị công ty do UBCKNN cấp nhưng các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc và Phụ trách quản trị Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật, thông lệ mới về quản trị công ty để soạn thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, năm 2021, Công ty chưa thực hiện đúng quy định về quản trị Công ty như sau:

- Chưa thực hiện Kiểm toán nội bộ và chưa ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ do chưa tìm được nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định 05/2019/NĐ-CP của Chính phủ để thành lập Ban Kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ.

Khắc phục : Công ty đang tích cực tìm nhân sự phù hợp theo quy định để thành lập Ban Kiểm toán nội bộ, xây dựng và ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ hoặc sẽ thuê dịch vụ kiểm toán nội bộ bên ngoài để thực hiện kiểm toán nội bộ.

- Chưa đảm bảo quy định thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là Thành viên HĐQT tại tối đa 05 Công ty khác: Năm 2021, Công ty có 05 thành viên HĐQT, trong đó có 02 thành viên HĐQT đồng thời là thành viên HĐQT tại hơn 05 Công ty khác do chưa hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị tại những Công ty đó.

Khắc phục: Trong tháng 04/2022, hai thành viên HĐQT trên đã từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT tại một số Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc từ nhiệm, đảm bảo đúng quy định là thành viên HĐQT tại tối đa 05 Công ty khác.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



BÙI TUẤN NGỌC



CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com
(*)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2021

1. Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam

Năm 2021, Đại dịch Covid -19 vẫn diễn biến phức tạp với các biến chủng mới, nền kinh tế thế giới cố gắng gượng dậy, hồi phục từ đại dịch, vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế, nhu cầu hàng hoá tăng trong khi hoạt động sản xuất và vận tải phục hồi với tốc độ không tương ứng, khiến chuỗi cung ứng toàn cầu lại trong tình trạng tắc nghẽn, cước vận tải biển tăng cao, lạm phát toàn cầu trở thành vấn đề lớn khiến nhiều nước phải rút lại các chính sách tiền tệ nới lỏng thời đại dịch.

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và đại dịch bùng mạnh ở các quốc gia Đông Nam Á, Việt Nam với quyết tâm bao phủ Vacxin cho toàn dân là chiến lược chủ đạo trong cuộc chiến chống lại đại dịch, phục hồi và phát triển kinh tế sau thời gian giãn cách xã hội kéo dài tại một số địa phương trọng điểm và đạt được mức tăng trưởng GDP năm 2021 là 2,58% - mức tăng trưởng thấp nhất của giai đoạn 2011-2021.

2. Tình hình ngành may mặc

Năm 2021, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành may mặc nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid -19. Tuy nhiên, theo Báo cáo của Hiệp hội dệt may Việt Nam, các doanh nghiệp trong ngành đã vượt lên khó khăn, duy trì đà tăng trưởng tốt trong năm 2021 với trị giá xuất khẩu hàng dệt may năm 2021 đạt 39 tỷ USD. Trong đó, hàng may mặc đạt 28,9 tỷ USD, tăng 4% so với năm 2020.

Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam với những chính sách hỗ trợ cho người lao động và các doanh nghiệp Việt Nam để vượt giai đoạn khó khăn do giãn cách xã hội kéo dài để khôi phục lại sản xuất kinh doanh và phục hồi kinh tế hậu Covid-19.

Đứng trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và ngành may mặc, đơn hàng xuất khẩu của Công ty giảm 47%, Công ty phải tăng cường gia công hàng trong nước để duy trì sản xuất, ổn định lực lượng lao động và đảm bảo mục tiêu doanh thu, lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời chuẩn bị nguồn lực khi kinh tế hồi phục bằng việc xây dựng và thực hiện các biện pháp như sau:

- Công ty đánh giá, cơ cấu lại bộ máy hoạt động của từng bộ phận, phòng ban phù hợp với tình hình mới, tạo nền tảng và cơ sở cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn.
- rà soát và cải tiến lại các quy trình trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hệ thống quản lý chất lượng dần hoàn thiện góp phần giảm chi phí trong hoạt động.
- Quản lý tốt chuỗi cung ứng, xây dựng, cập nhật các kế hoạch, phương án phù hợp cho từng

đơn hàng nhằm quản lý tiêu hao nguyên phụ liệu, cung ứng kịp thời, giảm thời gian chờ việc, gián đoạn trong sản xuất.

- Tăng cường tuyển dụng lao động để mở rộng quy mô sản xuất.
- Chuyển đổi nhanh và kịp thời đơn hàng tại các Nhà máy của Công ty.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2020	TH 2021	Tỷ lệ Tăng/Giảm
				2021 so với 2020
1	Doanh thu thuần	1.474.566	1.064.772	-28%
2	Giá vốn hàng bán	1.272.030	897.680	-29%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	11.628	17.198	48%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	149.237	133.500	-11%
5	Phần lỗ trong công ty liên kết	2.562	0	-100%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	62.365	50.790	-19%
7	Lợi nhuận khác	2.542	4.365	72%
8	Lợi nhuận trước thuế	64.907	55.155	-15%
9	Lợi nhuận sau thuế	46.414	43.591	-6%
10	Lợi nhuận trên mỗi cổ phần (đồng/cp)	1.420	1.323	-7%

Doanh thu thuần năm 2021 đạt gần 1.065 tỷ đồng, giảm 28% và lợi nhuận trước thuế là 55.2 tỷ đồng, giảm 15% so với năm 2020. Trong đó, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 50.8 tỷ đồng, giảm 19% so với năm 2020. Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp đạt 133.5 tỷ đồng, giảm 11% so với năm 2020.

Lợi nhuận trước thuế của Công ty tuy giảm so với cùng kỳ năm trước tuy nhiên tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên doanh thu năm 2021 có tăng so với năm 2020, thể hiện sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã luôn vững vàng vượt qua thách thức, khó khăn của ngành may nói riêng và tác động của dịch bệnh Covid 19, được khẳng định qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của 03 năm gần đây như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	TH 2020	TH 2021	KH 2021	Tỷ lệ	Tỷ lệ Tăng/Giảm 2021 so với 2020
							TH 2021	
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	1.747.771	1.474.566	1.064.772	1.240.000	86%	-28%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	134.865	64.908	55.155	23.000	240%	-15%
3	Tỷ lệ LNTT/DTT	%	7,72%	4,40%	5,18%	1,85%	280%	18%
4	Cổ tức/VĐL	%	12%	10%		10% - 20%		

4. Tổ chức và nhân sự

4.1. Danh sách Ban Điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ (Theo danh sách chốt ngày 01/09/2021)	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ	Ghi chú
1	Lê Hùng	Tổng Giám đốc	0 cổ phần	0,00%	
2	Nguyễn Minh Hằng	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	34.148 cổ phần	0,10%	
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	0 cổ phần	0,00%	
4	Trần Thị Mỹ Hạnh	Kế toán trưởng	2.274 cổ phần	0,007%	

4.2. Những thay đổi trong Ban điều hành : Trong năm 2021, Công ty không có sự thay đổi nhân sự trong Ban Điều hành

4.3. Cơ cấu lao động:

Tổng số lao động Công ty gồm 3.780 người (Số lao động tại ngày 31/12/2021), cơ cấu như sau:

STT	Phân loại	Số lượng cuối kỳ	Tỷ trọng
I	Theo giới tính:	3.780	100,00%
	Nam	756	20%
	Nữ	3.024	80%
II	Theo hợp đồng lao động:	3.780	100,00%
	Không xác định thời hạn	2.354	62,2%
	Xác định thời hạn	1.426	37,8%
III	Theo trình độ:	3.780	100,00%
	Đại học	170	4,5%
	Cao đẳng	84	2,2%
	Phổ thông	3.526	93,3%
III	Theo	3.780	100,00%
	Cán bộ chủ chốt	101	2,7%
	Cán bộ - Công nhân viên	3.679	97,3%

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hàng may mặc và may gia công từ vải công nghiệp, Công ty sử dụng nguồn nhân lực lớn. Do đó, nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng cho việc phát triển Công ty bền vững. Để đảm bảo nguồn nhân lực ổn định về số lượng lẫn chất lượng, Ban lãnh đạo luôn chú trọng và quan tâm đến các chính sách lao động, cụ thể là đã đưa ra và thực hiện các chính sách nhằm cải thiện môi trường làm việc và nâng cao đời sống cho người lao động như:

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện và thoải mái thông qua cải tiến quy trình trong sản xuất "LEAN and AUTOMATION" từ Công ty đến Nhà máy.
- Xây dựng kế hoạch, phương án ổn định đơn hàng để công nhân yên tâm sản xuất.
- Đánh giá định kỳ công việc của từng người lao động dựa trên các tiêu chí đánh giá năng lực (skill matrix), đánh giá thành quả công việc (KPI) nhằm xác định chính xác, công bằng về vị trí bổ nhiệm, xét duyệt tăng lương, thưởng cho từng vị trí đang chịu trách nhiệm.
- Thúc đẩy công tác đào tạo, tự đào tạo. Tạo điều kiện để phát triển, phát huy tối đa năng lực CBCNV.
- Thực hiện đúng quy định pháp luật về chế độ, chính sách cho người lao động.
- Cải thiện các chính sách lương, thưởng và trợ cấp phù hợp, thu nhập xứng đáng với tâm sức

đóng góp của người lao động, đảm bảo an sinh cho người lao động, đặc biệt là đảm bảo sức khỏe cho người lao động làm việc 3 tại chỗ trong thời gian dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp.

5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

5.1. Các khoản đầu tư lớn (Đầu tư tài chính, đầu tư dự án) : Trong năm 2021, Công ty không phát sinh các khoản đầu tư này

5.2. Đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết:

Công ty TNHH May Tân Mỹ

- Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2021): 15.000.000.000 VNĐ - Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn điều lệ.
- Tình hình hoạt động SXKD Công ty TNHH May Tân Mỹ:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2020	TH 2021	Tỷ lệ Tăng/Giảm
				2021 so với 2020
1	Doanh thu thuần	98.940	123.109	24%
2	Giá vốn hàng bán	88.084	87.665	-0,5%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	51	4	-91%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	22.017	25.775	17%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-11.110	9.673	187%
6	Lợi nhuận khác	45	423	839%
7	Lợi nhuận trước thuế	-11.065	10.096	191%
8	Lợi nhuận sau thuế	-11.065	10.019	191%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty TNHH May Tân Mỹ khá quan hơn năm 2020. Công ty đã cắt lỗ và từng bước ổn định. Lợi nhuận sau thuế là 10 tỷ đồng (năm 2020 lỗ) trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh là 9,7 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do doanh thu đạt 123,1 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2020. Trong khi đó, chi phí giá vốn đạt 87,7 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,5% so với năm 2020. Chi phí bán hàng tăng 24% do phát sinh chi phí vận chuyển. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 17% chủ yếu do phát sinh chi phí phòng chống dịch, chi phí sản xuất 3 tại chỗ, chi phí tăng lương một số bộ phận khối gián tiếp.

Công ty TNHH GARMEX Quảng Nam

- Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2021): 86.000.000.000 đồng - Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn điều lệ.
- Công ty TNHH Garmex Quảng Nam đầu tư góp vốn 100% vốn vào Công ty kinh doanh hàng dệt may tại Hoa Kỳ (Blue Saigon LLC). Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2021): 600.000 USD.
- Tình hình hoạt động SXKD hợp nhất của Công ty TNHH Garmex Quảng Nam :

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2020	TH 2021	Tỷ lệ Tăng/Giảm
				2021 so với 2020
1	Doanh thu thuần	102.540	142.760	39%
2	Giá vốn hàng bán	101.262	128.221	27%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	24	142	492%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	2.357	1.286	-45%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-1.054	13.394	1371%
6	Lợi nhuận khác	-92	15	117%

7	Lợi nhuận trước thuế	-1.146	13.409	1270%
8	Lợi nhuận sau thuế	-1.214	10.964	1003%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Garmex Quảng Nam năm 2021 đạt lợi nhuận sau thuế gần 11 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 13,4 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do doanh thu năm 2021 đạt 142,7 tỷ đồng, tăng 39% so với năm trước. Trong khi đó, chi phí giá vốn đạt 128,2 tỷ đồng, tăng 27% so với năm trước, thấp hơn tỷ lệ tăng doanh thu. Chi phí tài chính, bán hàng và quản lý doanh nghiệp đạt gần 1,3 tỷ đồng, giảm 45% so với năm 2020.

Công ty TNHH Sài Gòn – Tường Long

- Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2021): 1.700.000.000 đồng - Tỷ lệ sở hữu: 51% vốn điều lệ.
- Tình hình hoạt động SXKD hợp nhất của Công ty TNHH Sài Gòn – Tường Long năm 2021 : Trong năm 2021, tạm ngưng kinh doanh, đã thu hồi hết công nợ và chính thức giải thể ngày 04/03/2022 theo thông báo của Phòng đăng ký Kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương số 17107/22 ngày 04/03/2022, do hoạt động kinh doanh không hiệu quả.

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2020	TH 2021	Tỷ lệ Tăng/Giảm
				2021 so với 2020
1	Tổng tài sản	534	534	0%
2	Doanh thu thuần			
3	Lợi nhuận sau thuế	139	0	-100%

Đầu tư vào công ty liên kết:

Công ty cổ phần Phú Mỹ

Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2021): 4.341.000.000 VND – Tỷ lệ sở hữu: 32,47% Vốn điều lệ.

Các khoản đầu tư tài chính:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á

- Số cổ phần: 207.701 cổ phần
- Giá trị gốc đầu tư: 3.998.050.000 VND (trích lập dự phòng khoản đầu tư: 2.959.545.000 VND)

Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam

- Số cổ phần: 25.266 cổ phần.
- Giá trị gốc đầu tư: 1.269.730.000 VND

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Gia Định

- Số cổ phần: 843.950 cổ phần
- Giá trị gốc đầu tư: 10.127.400.000 VND

Thay đổi tình hình đầu tư tài chính: không có

6. Tình hình tài chính

6.1. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ Tăng/Giảm
			2021 so với 2020
Tổng giá trị tài sản	1.222.790	827.382	-32%
Doanh thu thuần	1.474.566	1.064.772	-28%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	62.366	50.790	-19%
Lợi nhuận khác	2.542	4.365	72%
Lợi nhuận trước thuế	64.908	55.155	-15%
Lợi nhuận sau thuế	46.414	43.591	-6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%		

6.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán hiện hành:	Lần	1,85	5,75
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,41	5,13
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	46,15	15,08
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	85,71	17,75
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,47	5,87
+ Vòng quay Tổng Tài sản	Vòng	1,31	1,04
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,15	4,09
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	8,13	6,41
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4,12	4,25
+ Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	%	4,23	4,77

Chỉ số khả năng thanh toán

Công ty luôn chủ động thanh toán đầy đủ các khoản nợ và kịp thời cân đối cơ cấu tài sản – nguồn vốn nhằm duy trì tốt khả năng thanh toán và tính thanh khoản. Do đó, các chỉ số thanh toán của Công ty cải thiện rõ rệt. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 5,75 lần, tăng 2,1 lần so với năm 2020; hệ số thanh toán nhanh đạt mức 5,13 lần, tăng 2,64 lần so với năm 2020.

Sự tăng trưởng của các hệ số này là nhờ vào việc giảm mạnh các khoản nợ ngắn hạn. Trong năm, Công ty đã trả hết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng, giảm các khoản phải trả người bán, phải trả người lao động và các khoản phải trả ngắn hạn khác.

Chỉ số đòn bẩy tài chính

Trong năm, đơn hàng FOB giảm nên nhu cầu về vốn lưu động giảm. Quý 3/2021, công ty đã thanh tất toán xong nợ ngắn hạn ngân hàng. Do đó, dư nợ ngắn hạn năm 2021 đạt 108 tỷ đồng, giảm 80% so với năm 2020. Công ty không phát sinh khoản vay trung dài hạn trong năm 2021. Mặt khác, trong năm công ty có phát hành cổ phiếu trả cổ tức để tăng vốn điều lệ. Vì vậy, hệ số Nợ/Tổng tài sản và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đều giảm mạnh so với năm 2020, lần lượt đạt 15,08% và 17,75%.

Chỉ số năng lực hoạt động

Do tác động của dịch bệnh Covid 19 và sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp ngành may mặc tại thị trường trong và ngoài nước đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đơn hàng giảm làm doanh thu thuần giảm 28% từ 1.474 tỷ xuống còn 1.065 tỷ đồng, giá vốn giảm từ 1.272.030 tỷ xuống còn 897.680 tỷ, tương ứng tỷ lệ giảm là 29%.

Doanh thu xuất khẩu hàng may mặc năm 2021 đạt 706 tỷ đồng, giảm 48% so với năm 2020. Công ty đã chuyển đổi 2 nhà máy sang gia công nội địa nên doanh thu nội địa tăng mạnh hơn 179% so với năm 2020, đạt gần 359 tỷ đồng năm 2021.

Chỉ số khả năng sinh lợi

Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, lợi nhuận sau thuế giảm 5,9%. Tuy nhiên vốn chủ sở hữu của công ty tăng 6,72% nên chỉ tiêu về hiệu suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu ROE giảm từ 8,41% xuống còn 6,41%, giảm so với cùng kỳ của năm 2020. Tuy nhiên các chỉ tiêu khả năng sinh lời khác lại có sự cải thiện so với năm 2020, thể hiện hiệu quả hoạt động của công ty trong giai đoạn chuyển đổi sản xuất. Hiệu suất sinh lợi trên tổng tài sản ROA đạt 4,25% vào năm 2021, tăng nhẹ 0,13%. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và Lợi nhuận hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần cũng tăng so với năm trước, lần lượt đạt mức 4,09% và 4,77% năm 2021. Mức tăng trưởng này nhờ vào các chính sách, biện pháp triển khai trong năm như cải thiện quy trình sản xuất, tổ chức lại bộ máy sản xuất tinh gọn.

7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

7.1. Cổ phần: Thông tin cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2021

- Tổng số cổ phiếu phát hành : 33.000.259 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ : 49.260 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 32.950.999 cổ phiếu
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

7.2. Cơ cấu cổ đông : Cập nhật theo Danh sách cổ đông chốt ngày 01/09/2021

Chi tiết góp vốn của chủ sở hữu

Đối tượng	Số lượng cổ phiếu Hạn chế chuyển nhượng	Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%) / VDL
I. Người nội bộ	-	53.164	53.164	0,16%
II. Cổ phiếu quỹ	-	49.260	49.260	0,15%
III. Công đoàn Công ty	-	-	-	-
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-
V. Cổ đông khác	-	32.897.835	32.897.835	99,69%
1. Trong nước	-	30.141.790	30.141.790	91,34%
1.1 Cá nhân	-	6.019.455	6.019.455	18,24%
1.2 Tổ chức	-	24.122.335	24.122.335	73,10%

- Trong đó Nhà nước:	-	-	-	-
2. Nước ngoài	-	2.756.045	2.756.045	8,35%
2.1 Cá nhân	-	1.628.803	1.628.803	4,93%
2.2 Tổ chức	-	1.127.242	1.127.242	3,42%
TỔNG CỘNG	-	33.000.259	33.000.259	100%

Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%) / VDL	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng
A. Cổ đông nhà nước: Không có							
Tổng Cộng A					-	-	-
B. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)							
1	LÂM TỬ THANH	021841229	01/12/2014	06 Trần Quang Diệu, P13, Q3, Tp.HCM	2.357.090	7,14%	-
2	CTY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN HẢI	0300989419	01/04/2010	56 Phạm Ngọc Thạch, P6, Q3, TpHCM	5.224.705	15,83%	-
3	CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY GIA ĐỊNH	0300744507	16/10/2019	10-12-14-16 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM	3.324.629	10,09%	-
4	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XNK BÌNH THẠNH	0302181666	21/10/2020	334A Phan Văn Trị, P.11, Q.Bình Thạnh, HCM	2.337.622	7,08%	-
5	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ THỪA THIÊN HUẾ	3300101484	23/05/2019	93 An Dương Vương, P. An Đông, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	4.360.227	13,21%	-
6	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ T.T.A	0315279901	19/09/2018	Tầng 2, Hà Đô Airport Building, Số 2 Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TPHCM	5.006.286	15,17%	-
Tổng Cộng B					22.610.559	68,52%	-
C. Cổ đông chiến lược: Không có							
Tổng Cộng C					-	-	-
D. Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI) : Không có							
Tổng Cộng D					-	-	-
Tổng Cộng (A+B+C+D)					22.610.559	68,52%	-

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty : Ngày 20/10/2021, Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn là 49% theo công văn chấp thuận của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước số 6346/UBCK-PTTT ngày 15/10/2021.

7.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2021, Công ty có 1 đợt tăng vốn cổ phần : Ngày 01/09/2021, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 24/05/2021 với kết quả phát hành như sau:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành : 10%
- Tổng số cổ phiếu đã phân phối : 2.994.979 cổ phiếu
- Vốn Điều lệ sau khi phát hành : 330.002.590.000 đồng

Kết quả thay đổi vốn cổ phần như sau:

STT	Nội dung	Trước khi thay đổi (đồng)	Thay đổi Tăng (+)/giảm (-) (đồng)	Sau khi thay đổi (đồng)
1	Vốn điều lệ	300.052.800.000	+ 29.949.790.000	330.002.590.000
2	Cổ phiếu quỹ	- 863.138.686	-	- 863.138.686
3	Thặng dư vốn cổ phần	72.687.827.370	-	72.687.827.370

7.4. **Giao dịch cổ phiếu quỹ :** Trong năm 2021, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ

7.5. **Các chứng khoán khác:** Trong năm 2021, Công ty không phát sinh bất cứ giao dịch chứng khoán nào.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc năm 2021

1. Môi trường kinh doanh 2021

Trong bối cảnh đại dịch Covid – 19, nền kinh tế tăng trưởng thấp nhất trong những năm gần đây, thực hiện giãn cách xã hội làm cho sản xuất không đạt mục tiêu sản lượng như kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng với cán bộ công nhân viên toàn Công ty. Trong năm 2021, hoạt động sản xuất của Công ty đạt được các kết quả sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	TH 2021	KH 2021	TH 2021	Tỷ lệ Tăng/Giảm
						KH 2021	2021 so với 2020
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	1.474.566	1.064.772	1.240.000	86%	-28%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	64.908	55.155	23.000	240%	-15%
3	Tỷ lệ LNTT/DTT	%	4,40%	5,18%	1,85%	279%	18%

4	Cổ tức/VĐL	%	10%		10% - 20%	
---	------------	---	-----	--	-----------	--

Để đạt được kết quả trên, Hội đồng quản trị chỉ đạo, phối hợp, trao đổi với Ban lãnh đạo đánh giá, phân tích tình hình, đưa ra các giải pháp duy trì và ổn định sản xuất kinh doanh, thể hiện qua:

- Công tác thực hiện, triển khai mô hình LEAN kết hợp hệ thống quản lý 5S tại các Nhà máy trong hệ thống Công ty.
- Đẩy mạnh đầu tư các thiết bị, máy móc chuyên dụng, đánh giá và bảo trì, bảo dưỡng máy móc thường xuyên nhằm mang đến năng suất cao trong sản xuất.
- Điều chỉnh các chính sách lao động phù hợp với tình hình, đảm bảo cuộc sống cho người lao động trong tình hình dịch bệnh Covid – 19, sản xuất và thực hiện sản xuất theo phương án 3 tại chỗ.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật khối lượng đơn hàng, thời gian hoàn thành, đưa ra kế hoạch quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả, quản lý tiêu hao nguyên vật liệu, cung ứng kịp thời, tránh gián đoạn sản xuất.
- Chuyển đổi nhanh và kịp thời đơn hàng gia công nội địa khi đơn hàng may mặc giảm.

Doanh thu

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Doanh thu xuất khẩu	1.739.338	1.345.879	706.140
2	Doanh thu nội địa	8.433	128.687	358.632
3	Doanh thu hoạt động tài chính	6.804	11.628	17.198
4	Thu nhập khác	1.372	2.723	4.641
	Tổng doanh thu	1.755.947	1.488.917	1.086.611

Diễn biến phức tạp tình hình dịch bệnh Covid -19, khách hàng giảm đơn hàng, doanh thu không đạt được kế hoạch đề ra. Do đó, trong cơ cấu doanh thu của Công ty, doanh thu từ xuất khẩu giảm 47% so với năm 2020, doanh thu nội địa tăng do thay thế bằng đơn hàng gia công trong nước.

Chi phí sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ Tăng/Giảm
					2021 so với 2020
1	Giá vốn hàng bán	1.454.755	1.272.030	897.680	-29%
2	Chi phí tài chính	12.769	20.024	21.571	8%
3	Chi phí bán hàng	21.114	12.580	7.958	-37%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	128.926	116.632	103.971	-11%
5	Chi phí khác	3.517	182	276	52%

Trước bối cảnh khó khăn của ngành, Công ty thực hiện các biện pháp nhằm tiết giảm chi phí hoạt động, tăng lợi nhuận Công ty, đảm bảo lợi ích cho cổ đông. Chi phí giá vốn đạt 897,7 tỷ, giảm 29% so với năm 2020 do doanh thu giảm nên các khoản biến phí liên quan đến sản xuất giảm. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đạt lần lượt là 8 tỷ đồng và 104 tỷ đồng vào năm 2021, tương đương giảm 37% và 11% so với năm 2020. Chi phí tài chính đạt 21,6 tỷ đồng năm 2021, tăng 8% so với năm 2020 chủ yếu do khoản lỗ chênh lệch tỷ giá.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Tài sản ngắn hạn	655.451	778.442	820.453	1.011.790	618.953
2	Tài sản dài hạn	252.833	232.231	208.535	211.000	208.429
	Tổng tài sản	908.284	1.010.673	1.028.988	1.222.790	827.382

Do doanh thu giảm nên tiền và các khoản tương đương tiền đạt 334,3 tỷ vào cuối năm 2021, giảm 42,7% so với năm 2020. Công tác quản lý công nợ được theo dõi sát sao các khoản công nợ được thu hồi hầu hết đúng hạn tạo dòng tiền tương đối ổn định. Khoản phải thu khách hàng đạt 71,3 tỷ, giảm 46,7% so với năm 2020. Do đơn hàng giảm nên hàng tồn kho cuối năm 2021 đạt 66,6 tỷ đồng, giảm 72% so với năm 2020.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Nợ ngắn hạn	540.956	609.381	535.594	547.987	107.624
2	Nợ dài hạn	47.048	20.696	9.969	16.375	17.122
3	Vốn chủ sở hữu	320.280	380.597	483.425	658.428	702.637
	Tổng nguồn vốn	908.284	1.010.674	1.028.988	1.222.790	827.382

Trong cơ cấu nợ phải trả, nợ vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn và nguồn tài trợ chính cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong nhiều năm. Năm 2021 Công ty tiếp tục thay đổi dần cơ cấu nợ - nguồn vốn, tăng dần vốn tự có để sản xuất kinh doanh. Nợ ngắn hạn năm 2021 giảm mạnh, số dư tại thời điểm 31/12/2021 là 107,6 tỷ đồng, giảm 80% so với năm 2020. Các khoản nợ dài hạn đạt 17 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2020, do khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả tăng 1,2 tỷ đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Vốn lưu động ròng	114.496	169.061	274.890	463.802	511.329
Vòng quay vốn lưu động	14,02	12,06	8,26	3,94	2,18

Vòng quay vốn lưu động ròng năm 2021 giảm từ 3,94 xuống 2,18 lần so với năm trước, tỷ lệ giảm 45% nguyên nhân là do vốn lưu động ròng tăng 10% từ 463.082 tỷ đồng lên 511.329 tỷ trong khi doanh thu thuần giảm 28% so với năm trước từ đó làm cho vòng quay vốn lưu động giảm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức:

- Rà soát, định biên và cơ cấu lại nhân sự của các phòng ban phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoạt động hiệu quả.
- Tiếp tục nhân rộng hoàn thiện mô hình LEAN, quy hoạch lại chuyên may tại các Nhà máy trực thuộc để sản xuất hiệu quả.

Chính sách hoạt động:

- Người lao động hưởng lương theo hiệu quả và năng suất nhằm tạo động lực làm việc và nâng cao trách nhiệm với công việc đang đảm nhận.
- Công ty thường xuyên có các buổi đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao kiến thức chuyên môn và tay nghề.
- Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, mang lại cho nhân viên cơ hội học tập và phát triển, phát huy tối đa năng lực, cùng các chính sách phúc lợi và thu nhập ưu đãi.
- Đảm bảo người lao động làm việc trong môi trường an toàn và được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Công tác quản lý Công ty:

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, kiểm soát chặt chẽ từng công đoạn từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, nhằm kiểm soát chi phí trong sản xuất.
- Kiểm tra, đánh giá định kỳ máy móc thiết bị, lên kế hoạch bảo trì bảo dưỡng nhằm đảm bảo hiệu quả công năng và an toàn trong lao động.
- Áp dụng hệ thống chấm công và tính lương tự động để quản lý giờ công và tính lương chính xác cho người lao động.
- Nhân viên có thành tích nổi trội được nâng thu nhập và đề bạt vào các chức danh quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu tăng trưởng doanh thu bình quân 20%/ năm cho giai đoạn phát triển 05 năm (2020-2024), đến năm 2024 đạt mức doanh thu trên 200 triệu USD, 150 chuyên may, đồng thời đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững của Công ty. Tuy nhiên, trước tình hình dịch bệnh toàn cầu đã ảnh hưởng đến nền kinh tế và trong đó ngành may mặc chịu ảnh hưởng không nhỏ. Vì vậy, tùy theo tình hình thực tế Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty sẽ quyết định điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp, nhưng sẽ tạo bước ổn định, đón đầu và tìm kiếm thêm cơ hội phát triển khi kinh tế phục hồi cho những năm kế tiếp.

Giải pháp để hoàn thành kế hoạch:

- Tăng cường công tác tuyển dụng và đào tạo, sắp xếp lại nhân sự của các phòng ban đảm bảo hoạt động hiệu quả.
- Ngành may thời trang vẫn là ngành cốt lõi, tập trung phát triển lâu dài của Công ty, do đó Công ty sẽ xúc tiến đầu tư nhà máy tại vùng 3, vùng 4 để nâng cao lợi thế cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm.
- Đầu tư máy móc thiết bị chuyên dụng, đánh giá và cải tiến quy trình sản xuất, thực hiện mô hình LEAN & Automation để nâng cao năng suất.
- Cải tạo nhà xưởng, cải thiện môi trường làm việc sạch, xanh cho người lao động.
- Chú trọng phát triển sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật và giá trị cao.
- Đảm bảo thu nhập ổn định và thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : Không có, do Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty mẹ và hợp nhất được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam chấp thuận toàn bộ.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

6.1. Chỉ tiêu về môi trường

Phát thải khí nhà kính (GHG) trong năm 2021: Lượng khí nhà kính (GHG) trong năm 2021 của Công ty phát thải ra ngoài môi trường là 7.304,845 tấn CO₂ và chiếm tỷ lệ rất nhỏ 0,0023% so với lượng phát thải khí nhà kính (GHG) của Việt Nam trung bình năm là 316.700.000 tấn CO₂/năm

(theo Báo cáo cập nhật 2 năm một lần - cập nhật lần thứ 3 vào năm 2020 của Bộ Tài Nguyên Môi Trường Việt Nam gửi Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về biến đổi khí hậu), do lượng phát thải khí nhà kính tại Công ty chủ yếu phát sinh từ năng lượng điện tiêu thụ chứ không do việc đốt các nhiên liệu hoá thạch nên ít tác động đến môi trường và đảm bảo phát triển bền vững.

Tiêu thụ nước trong năm 2021: Lượng nước tiêu thụ trong năm 2021 của Công ty là 82.814 m³ (Bao gồm cả nước thủy cục và nước giếng khoan), chủ yếu để sử dụng cho mục đích sinh hoạt, nấu ăn cho người lao động. Theo Bảng 2.1 - TCXDVN 33: 2006 của Bộ Xây Dựng về cấp nước bằng mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế thì lượng nước sử dụng 1h/người là 17 lít (đối với thành phố, khu công nghiệp lớn – 300lít đến 400lít/ngày/người) cao hơn gấp 4 lần so với lượng nước Công ty đã tiêu thụ trong 1h/người là 4,2 lít (Lượng nước tiêu thụ 1h = Tổng lượng nước tiêu thụ năm 2021 x 1000/Tổng số lao động trong năm 2021 x số ngày làm việc thực tế x số giờ trong ngày). Từ số liệu thống kê thực tế cho thấy Công ty đã thực hiện tốt việc tiết kiệm nước sạch, không vượt quá định mức sử dụng nước và một phần do đặc thù ngành nghề sản xuất (may công nghiệp) nên không cần sử dụng quá nhiều nước.

Tiêu thụ năng lượng trong năm 2021: Các nguồn năng lượng Công ty đã tiêu thụ trong năm 2021 chủ yếu là điện phục vụ cho nhu cầu sản xuất (chiếu sáng, vận hành máy móc thiết bị, lò hơi) và sinh hoạt của người lao động, xăng và dầu sử dụng cho hoạt động vận chuyển hàng hoá, con người và vận hành máy phát điện khi có sự cố hay mất điện cục bộ tại địa phương, khí LPG (Gas) sử dụng phục vụ nấu ăn cho người lao động. Các số liệu thực tế được ghi nhận từ các hoá đơn tài chính trong năm 2021 cho thấy các nguồn năng lượng sử dụng điện và dầu có tăng so với năm 2020, nguyên nhân chủ yếu do sử dụng lò hơi điện thay cho lò đốt than và do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19, Công ty tổ chức sản xuất theo phương án 3 tại chỗ. Sự biến động tiêu thụ năng lượng của Công ty trong năm 2021 gây ảnh hưởng đến lượng phát thải khí nhà kính (GHG) do các chỉ số tiêu thụ được quy đổi sang lượng phát thải khí nhà kính (GHG) theo hướng dẫn của IPCC (2006) về kiểm kê hệ thống phát thải khí nhà kính quốc gia.

Trách nhiệm quản lý môi trường, phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động.

Trong năm 2021, Công ty không xảy ra bất kỳ tai nạn nào liên quan đến môi trường, cháy nổ, an toàn lao động và được ghi nhận lại bởi cơ quan quản lý của nhà nước nên Công ty đã hoàn thành trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng và địa phương.

6.2. Đánh giá liên quan đến người lao động:

Thu nhập trung bình của người lao động trong năm 2021:

STT	Phân loại	Thu nhập trung bình năm 2020 (đồng/người/tháng)	Thu nhập trung bình năm 2021 (đồng/người/tháng)	Tỷ lệ Tăng/Giảm 2021/2020
	Thu nhập của người lao động			
1	Gián tiếp	12.338.771	12.150.726	-1,52%
2	Trực tiếp	8.031.415	7.471.308	-6,97%

Thu nhập trung bình năm 2021 của khối trực tiếp và gián tiếp giảm lần lượt là 6,97% và 1,52% so với năm 2020, nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19, thực hiện giãn cách xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh, một số lao động không thể tham gia sản xuất. Bên cạnh đó, việc chuyển đổi mặt hàng sản xuất, bước đầu gặp nhiều khó khăn nên ảnh hưởng đến năng suất. Tuy nhiên, thu nhập cho người lao động vẫn được đảm bảo theo Luật.

Công tác chăm lo cho người lao động:

Bên cạnh thực hiện tốt các chế độ phúc lợi bảo hiểm bắt buộc, cung cấp các trang thiết bị, bảo hộ cá nhân, đào tạo nội bộ các khoá học về an toàn vệ sinh lao động cho toàn thể người lao động theo quy định của Luật, Công ty còn hỗ trợ người lao động các khoản phụ cấp khác như chăm lo cho lao động nữ đơn thân nuôi con, trợ cấp giữ trẻ, hỗ trợ 60% tiền xe cho người lao động về quê dịp Tết, mua gói bảo hiểm sức khoẻ cho các cán bộ chủ chốt và thường đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cho người lao động từ 01 đến 1,4 tháng lương bình quân.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Trong năm 2021, Công ty đã ủng hộ quỹ “Vì người nghèo”, chăm lo, giúp đỡ gia đình chính sách (chăm lo cho bà mẹ Việt Nam anh hùng tại tỉnh Bến Tre), hộ khó khăn có điều kiện đón Tết và hỗ trợ cho công tác phòng chống dịch tại địa phương các Nhà máy, Công ty con của Công ty trú đóng với tổng số tiền là 690 triệu đồng.
- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao bởi Ban Chỉ huy Quân sự địa phương trong công tác giữ gìn an ninh, quốc phòng toàn dân.



LÊ HÙNG



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số Doanh nghiệp: 0300742387 website: <https://www.garmex.vn>

Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email: headoffice@garmexjs.com

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 05 năm 2022



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm tài chính 2021

- Căn cứ quyền và nhiệm vụ Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn tình hình kiểm soát các hoạt động quản trị và điều hành cũng như tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông như sau:

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ Tính đến thời điểm 31/12/2021	Tỷ lệ sở hữu Vốn điều lệ
1	Bà Phan Thị Phương	Trưởng ban	8.370 cổ phần	0,03%
2	Bà Lê Thị Chín	Thành viên	8.372 cổ phần	0,03%
3	Ông Từ Vị Trí	Thành viên	0 cổ phần	0,00%

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

2.1. Nội dung tổng quát

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động như sau:

- Kiểm tra tình hình hoạt động và thẩm định báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng và năm của Công ty mẹ và các công ty con; việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính hiện hành trong công tác hạch toán kế toán.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông như: tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch, việc tuân thủ điều lệ, quy định hiện hành trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

2.2. Thống kê các buổi họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã có 05 buổi họp để kiểm tra, giám sát các vấn đề liên quan đến việc quản trị và tuân thủ các quy định của quy chế của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc tổ chức họp Ban Kiểm soát đều tuân thủ theo quy định tại điều lệ và các quy định của pháp luật hiện hành. Nội dung và kết quả các cuộc họp như sau:

STT	NGÀY HỌP	NỘI DUNG HỌP	KẾT QUẢ CUỘC HỌP
1	02/03/2021	Nghiên cứu các quy định của nghị định 155/2020/NĐ-CP, thông tư 116/2020/TT-BTC; Thông tư 96/2020/TT-BTC	Thông nhất đề nghị Ban Điều hành xây dựng Dự thảo điều lệ, quy chế nội bộ, quy chế hoạt động Hội đồng quản trị đề trình ĐHĐCĐ năm 2021 và BKS đã gửi mail cho Tổng Giám đốc đề nghị phân công người thực hiện. Ban Kiểm soát thống nhất lập dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt
2	16/03/2021	Kế hoạch Thăm tra Báo cáo Tài chính năm 2020 và các nội dung liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty	Thông nhất kế hoạch thăm tra BCTC năm 2020
3	11/04/2021	Các nội dung liên quan đến Bản dự thảo Báo cáo Ban Kiểm soát trong năm 2020.	Thông nhất với nội dung Bản dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát. Ngày 09/4/2021, Ban Kiểm soát đã ký phát hành bản Báo cáo chính thức gửi đến Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
4	28/08/2021	Các nội dung liên quan đến Bản dự thảo Báo cáo Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2021.	Thông nhất với nội dung Bản dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát. Ngày 30/8/2021, Ban Kiểm soát đã ký phát hành bản Báo cáo chính thức gửi đến Hội đồng Quản trị.
5	18/11/2021	Thảo luận về kết quả làm việc với Ban Điều hành về các vấn đề mà Ban Kiểm soát đã góp ý, liên quan đến công tác quản lý kho, sản phẩm dở dang, kiểm kê và việc thành lập Kiểm toán nội bộ	Thông nhất nội dung: Ban Điều hành đã rà soát và hoàn chỉnh hệ thống quy trình liên quan đến công tác quản lý kho, sản phẩm dở dang và đã triển khai thực hiện các quy trình đến các đơn vị có liên quan; Việc thành lập Kiểm toán nội bộ chưa hoàn thành và Ban Kiểm soát đã có ý kiến đề nghị Ban Điều hành xây dựng quy chế, giới thiệu nhân sự Kiểm toán nội bộ để Hội đồng Quản trị xem xét, phê duyệt quy chế, ban hành quyết định thành lập Bộ máy Kiểm toán nội bộ.

2.3. Tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 24 tháng 5 năm 2021.

2.3.1. Kết quả kinh doanh năm 2021

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch (KH) 2021	Thực hiện (TH) 2021	Chênh lệch TH so với KH	Tỷ lệ TH so với KH
1. Doanh thu thuần	1.240.000.000.000	1.064.772.325.677	-175.227.674.323	85,87%

Chỉ tiêu	Kế hoạch (KH) 2021	Thực hiện (TH) 2021	Chênh lệch TH so với KH	Tỷ lệ TH so với KH
2. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	23.000.000.000	55.155.145.656	32.155.145.656	139,80%
3. Cổ tức	10% - 20%			

Kết thúc năm 2021, báo cáo kết quả kinh doanh cho thấy kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đối với các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 như sau:

- Doanh thu thực hiện trong năm 2021 đạt tỷ lệ 85,87% so với chỉ tiêu kế hoạch năm
- Lợi nhuận thực hiện trong năm 2021 đạt tỷ lệ 139,80% so với chỉ tiêu kế hoạch năm

2.3.2. Tình hình thực hiện kế hoạch vay, tài trợ vốn hoạt động

- Tổng hạn mức nợ vay năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là: 960 tỷ đồng
- Tổng hạn mức nợ vay của Công ty luân chuyển trong năm 2021 là: 351,1 tỷ đồng
- Số dư nợ vay cuối kỳ là: 0 đồng

Vốn vay được sử dụng để thanh toán các khoản chi phí hoạt động như: thanh toán chi phí mua nguyên vật liệu, cước vận chuyển, lương cho CBCNV,...

Tổng hạn mức nợ vay luân chuyển thực tế trong năm 2021 thấp hơn hạn mức kế hoạch (được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt) và giảm mạnh so với hạn mức luân chuyển trong năm 2020 do hoạt động may gia công tủ vải được đẩy mạnh hơn trong năm, nên nhu cầu vay vốn mua nguyên phụ liệu cho các sản phẩm may mặc giảm đáng kể.

2.3.3. Tình hình thực hiện Ngân sách đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh

- Tổng ngân sách đầu tư được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là: 295 tỷ đồng
- Tổng ngân sách đầu tư đã thực hiện trong năm là: 31,1 tỷ đồng
- Các khoản đầu tư gồm: mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất; thi công cải tạo nhà xưởng, văn phòng.

2.3.4. Phân phối lợi nhuận năm 2020 bằng cổ phiếu và việc thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, chi thưởng cho cán bộ chủ chốt

- **Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu:** Hội đồng Quản trị Công ty đã triển khai thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% theo mệnh giá vào tháng 09/2021. Số cổ phiếu phát hành thêm 2.994.979 cổ phiếu, được đưa vào giao dịch bổ sung vào ngày 25/10/2021.

Nguồn vốn thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020, đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Số vốn điều lệ tăng thêm do Công ty phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức là: 29.949.790.000 đồng.

Như vậy tính đến 31/12/2012:

Tổng số cổ phiếu phát hành	:	33.000.259 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	:	49.260 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	:	32.950.999 cổ phiếu
Vốn điều lệ Công ty	:	330.002.590.000 đồng.

– Chi trả thù lao HĐQT, BKS và chi thưởng cán bộ chủ chốt

Công ty chưa thực hiện chi trả thù lao và thưởng cho HĐQT, BKS từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối của năm tài chính 2020, trong năm 2021.

2.3.5. Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2020

Căn cứ vào danh sách các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt, Hội đồng Quản trị đã thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021.

2.3.6. Bổ sung cập nhật ngành nghề kinh doanh

Công ty đã thực hiện bổ sung cập nhật ngành nghề hoạt động kinh doanh theo tờ trình Đại hội đồng Cổ đông số 06/TTr-DHĐCDTN 2021 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 18/06/2021.

2.3.7. Nhóm cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn không phải chào mua công khai

Căn cứ theo các báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn, trong năm 2021 không có phát sinh các giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức tỷ lệ 45% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn.

2.4. Đánh giá của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn (Công ty Garmex) trong năm 2021

2.4.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	TH 2021 so với TH 2020	Tỷ lệ tăng, giảm
1. Doanh thu thuần	1.064.772.325.677	1.474.566.250.584	(409.793.924.907)	(27,79%)
2. Lợi nhuận trước thuế	55.155.145.656	64.907.726.494	(9.752.580.838)	(15,03%)
3. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	5,18%	4,40%	0,78%	17,73%
4. Cổ tức		10%		

Doanh thu năm 2021 của Công ty giảm 27,79%, lợi nhuận trước thuế giảm 15,03%, tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu tăng 17,73% so với thực hiện năm 2020, do ảnh hưởng bởi những nguyên nhân chính như sau:

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh trên toàn cầu, trong các tháng đầu năm 2021, đơn hàng may mặc từ các đối tác giảm, doanh thu 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty có mức sụt giảm khoảng 71,2 tỷ đồng (tỷ lệ giảm 10,69%) so với cùng kỳ năm 2020. Từ cuối tháng 6 đến tháng 10 năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh diễn biến phức tạp, hoạt động sản xuất kinh doanh của Garmex gặp nhiều khó khăn, Công ty thực hiện mô hình sản xuất 3 tại chỗ tại nhà máy An Nhơn và An Phú, sắp xếp lại mặt bằng, bố trí khu vực ăn uống nghỉ ngơi tại nhà máy cho công nhân, hỗ trợ lương cho công nhân,...; chi phí sản xuất tăng nhưng năng lực sản xuất chỉ bằng 20%- 30% công suất trong điều kiện bình thường. Do đó, việc đáp ứng nhu cầu của các khách hàng truyền thống về thời gian, số lượng hàng giao trong điều kiện vừa sản xuất vừa

chống dịch là không khả thi, các khách hàng như Columbia, Decathlon,... đã có kế hoạch chuyển đơn hàng sang các đơn vị khác; Vì vậy, doanh thu sản xuất kinh doanh các sản phẩm xuất khẩu (chủ yếu là các đơn hàng may mặc thực hiện tại nhà máy An Nhơn và An Phú) giảm 48% so với cùng kỳ năm trước. Công ty đã sắp xếp cho 2 nhà máy tại Thành phố Hồ Chí Minh chuyển dần sang may gia công tu công nghiệp. Bước đầu chuyển đổi, công nhân chưa quen với sản phẩm mới nên năng suất lao động chưa đạt năng suất mục tiêu, chi phí đào tạo (bao gồm khoản tiền bù lương cho Công nhân để đảm bảo thu nhập theo mức quy định), chi phí tuyển dụng lao động tăng.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 tại Công ty May Tân Mỹ và Công ty Garmex Quảng Nam có những chuyển biến tích cực: doanh thu tăng so với cùng kỳ năm 2020 (tại Công ty Tân Mỹ tăng 24,43%, Công ty Quảng Nam tăng 39,22%); tình trạng lỗ đã chấm dứt và lợi nhuận trước thuế đạt được tại hai Công ty là 23,5 tỷ đồng.
- Chi phí bán hàng giảm 4,6 tỷ đồng (tỷ lệ giảm là 36,74%) so với năm 2020, chủ yếu do công ty chuyển dần sang gia công nội địa, nên chi phí xuất nhập khẩu giảm.
- Chi phí quản lý giảm 12,6 tỷ đồng (tỷ lệ giảm là 10,86%) so với năm 2020, chủ yếu do chi phí lương tháng 13 giảm so với các năm trước.
- Chi phí lãi vay ngân hàng giảm 4,7 tỷ đồng (tỷ lệ giảm là 58,15%) so với năm 2020, do nhu cầu vốn mua nguyên vật liệu giảm. Lượng tiền mặt công ty còn khá lớn, đảm bảo cân đối được nhu cầu vốn lưu động, nên Ban Điều hành đã chủ động giảm dần số nợ vay và đến ngày 5/11/2021, Công ty không còn sử dụng nguồn vốn vay.
- Thu nhập khác tăng 1,9 tỷ đồng (tỷ lệ tăng là 70,4%) so với năm 2020, chủ yếu là do nhận tiền bồi thường hợp đồng của khách hàng.

2.4.2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu tại công ty con

❖ Công ty TNHH May Tân Mỹ (Công ty Tân Mỹ)

Công ty Tân Mỹ đã thực hiện các đơn hàng may tu công nghiệp, theo hình thức ký hợp đồng gia công với Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn (Công ty Mẹ trực tiếp ký hợp đồng gia công với khách hàng, sau đó giao lại cho Công ty Tân Mỹ gia công). Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	TH 2021 so với TH 2020	Tỷ lệ tăng, giảm
1. Doanh thu thuần	123.108.675.839	98.939.825.924	24.168.849.915	24,43%
2. Lợi nhuận trước thuế	10.095.992.879	(11.065.513.684)	21.161.506.563	

Các đơn hàng gia công mặt hàng tu với sản lượng lớn, mẫu mã ít thay đổi, nên chi phí triển khai đơn hàng giảm. Bên cạnh đó, sau nhiều tháng thực hiện các giải pháp cải tiến sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đến nay năng suất lao động tại Tân Mỹ đã đạt và vượt năng suất mục tiêu, tỷ lệ sửa chữa hàng giảm nhiều, góp phần mang lại hiệu quả tốt hơn cho công ty, nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Tân Mỹ có số lãi là 10,1 tỷ đồng.

❖ Công ty TNHH Garmex Quảng Nam (Garmex Quảng Nam)

Trong năm 2021, Garmex Quảng Nam đã thực hiện các đơn hàng gia công sản phẩm tu công nghiệp cho Công ty Mẹ. Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2021 như sau:

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	TH 2021 so với TH 2020	Tỷ lệ tăng, giảm
1. Doanh thu thuần	142.759.895.931	102.540.201.922	40.219.694.009	39,22%
2. Lợi nhuận trước thuế	13.409.063.434	- 1.146.421.307	14.555.484.741	

Tương tự như công ty Tân Mỹ, Garmex Quảng Nam sau nhiều tháng chuyển đổi sang sản xuất hàng thủ công nghiệp, đến nay năng suất lao động đã đạt và vượt năng suất mục tiêu, tỷ lệ sửa chữa hàng giảm nhiều, góp phần mang lại hiệu quả tốt hơn cho Công ty Garmex Sài Gòn.

❖ Công ty TNHH Sài Gòn Tường Long

Ngày 20/7/2020, Hội đồng Quản trị đã có Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT phê duyệt chủ trương giải thể Công ty TNHH Sài Gòn Tường Long. Công ty không có hoạt động và không phát sinh doanh thu trong năm 2021.

2.4.3. Tình hình đầu tư vào công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn

Đvt: Đồng

Danh mục đầu tư	Giá gốc đầu tư tại ngày 01/01/2021	Giá trị dự phòng tính đến 31/12/2021	Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2021
1. Đầu tư liên doanh, liên kết	4.341.000.000	2.271.587.709	2.069.412.291
- Đầu tư vào Cty CP Phú Mỹ	4.341.000.000	2.271.587.709	2.069.412.291
2. Đầu tư chứng khoán dài hạn	15.395.180.000	2.959.545.000	12.435.635.000
- Ngân Hàng TMCP Việt Á (207.701)	3.998.050.000	2.959.545.000	1.038.505.000
- Ngân Hàng Ngoại Thương VN (25.266)	1.269.730.000		1.269.730.000
- Công ty CPĐT PT Gia Định (843.950)	10.127.400.000		10.127.400.000
3. Cộng	19.736.180.000	5.231.132.709	14.505.047.291

2.4.4. Tình hình tài chính của Garmex Sài Gòn tại thời điểm 31/12/2021

Đvt: Đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020	CHÊNH LỆCH 2021-2020
I	TÀI SẢN	827.382.114.845	1.222.790.471.213	(395.408.356.368)
1	Tài sản ngắn hạn	618.952.687.574	1.011.789.564.133	(392.836.876.559)
2	Tài sản dài hạn	208.429.427.271	211.000.907.080	(2.571.479.809)
II	NGUỒN VỐN	827.382.114.845	1.222.790.471.213	(395.408.356.368)
1	Nợ phải trả	124.745.488.578	564.362.237.238	(439.616.748.660)
2	Vốn chủ sở hữu	702.636.626.267	658.428.233.975	44.208.392.292
	<i>Trong đó VDL</i>	<i>330.002.590.000</i>	<i>300.042.800.000</i>	<i>29.949.790.000</i>
III	CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU			

STT	CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020	CHÊNH LỆCH 2021-2020
1	Hệ số thanh toán hiện hành	5,75	1,85	3,90
2	Hệ số thanh toán nhanh	5,13	1,41	3,72
3	Tỷ suất sinh lợi trên vốn ROE	6,41%	8,13%	-1,72%
4	Tỷ suất sinh lợi trên tài sản ROA	4,25%	4,12%	0,13%
5	Tỷ lệ nợ trên tổng nguồn vốn	0,15	0,46	-0,31
6	Tỷ số nợ trên vốn cổ phần	0,18	0,86	-0,68

Trong năm 2021, tài sản ngắn hạn giảm chủ yếu do giảm hàng tồn kho và dùng số tiền tích lũy được để thanh toán toàn bộ số tiền nợ vay ngân hàng. Do đó, tài sản và nguồn vốn của Công ty đã giảm số tiền là 395.408.356.368 đ.

Theo ý kiến của chúng tôi, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là lành mạnh, cơ cấu vốn hợp lý; Ban Điều hành kiểm soát được tình hình tài chính, đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng thanh toán của Công ty.

Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất niên độ 2021.

2.5. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

2.5.1. Các giao dịch với người có liên quan, các doanh nghiệp có liên quan với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người điều hành quản lý khác:

STT	Tên doanh nghiệp ký hợp đồng	Tên người có liên quan	Cấp phê duyệt hợp đồng
1	Công ty Cổ Phần Transimex	Ông Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tịch HĐQT Garmex Saigon đồng thời là Chủ tịch HĐQT CTCP Transimex Ông Bùi Minh Tuấn – Thành viên HĐQT Garmex Saigon đồng thời là Thành viên HĐQT Transimex	Hội đồng Quản trị

STT	Tên doanh nghiệp ký hợp đồng	Tên người có liên quan	Cấp phê duyệt hợp đồng
2	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (Gilimex)	Ông Lê Hùng – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Garmex Saigon đồng thời là Chủ tịch HĐQT Gilimex Ông Nguyễn Việt Cường – Thành viên HĐQT Garmex Saigon đồng thời là Thành viên HĐQT Gilimex	Đại hội đồng cổ đông
3	Công ty TNHH May Tân Mỹ (Công ty Tân Mỹ)- Công ty Con có 100% vốn đầu tư của Công ty Garmex	Ông Lê Hùng – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Garmex Saigon Ông Nguyễn Hưng Thịnh – Giám đốc Công ty TNHH May Tân Mỹ	Hội đồng Quản trị
4	Công ty TNHH Garmex Quảng Nam (Garmex Quảng Nam) - Công ty Con có 100% Vốn đầu tư của Công ty Garmex	Ông Lê Hùng – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Garmex Saigon. Bà Nguyễn Minh Hằng - Giám đốc Công ty TNHH Garmex Quảng Nam.	Hội đồng Quản trị

2.5.2. Về các giao dịch với Công ty Cổ phần Transimex

Dvt: Đồng

STT	Số hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị hợp đồng	Giá trị đã thực hiện
1	03/19/GMC-TRANSIMEX ký Với Công ty Cổ Phần Transimex	Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển quốc tế và nội địa	Hợp đồng báo giá cước vận chuyển theo từng đơn hàng, không nêu tổng giá trị hợp đồng	1.984.653.135

Ngày 31/1/2019, Ban Điều hành đã trình Hội đồng Quản trị Tờ trình số TTr 01.HĐQT/2019 phê duyệt chủ trương thực hiện các Hợp đồng giao dịch vận chuyển quốc tế ký kết với Công ty Cổ phần Transimex. Ngày 19/2/2019, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2019 thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch theo tờ trình TTr 01.HĐQT/2019.

Ý kiến Ban Kiểm soát:

- Về thẩm quyền phê duyệt Hợp đồng ký kết giữa Garmex Sài Gòn và Công ty Cổ phần Transimex.
Hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% Tổng giá trị tài sản (theo Báo cáo tài chính năm 2019 và năm 2020, 2021), nên Hội đồng Quản trị phê duyệt việc ký kết hợp đồng là đúng thẩm quyền. Các nội dung hợp đồng được ký kết giữa Garmex Sài Gòn và Transimex đảm bảo quyền và lợi ích của các bên.
- Về hiệu quả của hợp đồng đã thực hiện trong năm 2021:
Hàng hóa vận chuyển nội địa, quốc tế thông qua các hợp đồng giao dịch ký kết với Công ty Cổ phần Transimex được vận chuyển an toàn, đảm bảo chất lượng hàng hóa và đảm bảo thời gian giao hàng đúng hạn cho khách hàng.

2.5.3. Về các giao dịch với Công ty Gilimex

Đvt: Đồng

STT	HỢP ĐỒNG	NGÀY	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	THỰC HIỆN 2021
I	GARMEX SÀI GÒN GIA CÔNG MAY SẢN PHẨM CHO GILIMEX			617.621.414.298	346.521.477.764
1	Một phần hợp đồng ký trong tháng 10+11/2020 chuyển sang năm 2021 thực hiện	2/10/2020 và 25/11/2020	Gia công tủ vải	10.173.820.000	10.173.820.000
2	Hợp đồng ký trong năm 2020 và thực hiện trong năm 2021	2/12/2020 và 21/12/2020	Gia công tủ vải	66.855.552.000	66.855.552.000
3	Hợp đồng ký trong năm 2021 và thực hiện trong năm 2021, số chênh lệch không tiếp tục thực hiện trong năm 2022	05/01/2021 đến 28/07/2021	Gia công tủ vải	280.905.890.762	250.921.404.761
4	Hợp đồng ký trong năm 2021 và thực hiện 1 phần trong năm 2021, số còn lại chuyển sang năm 2022 thực hiện	10/08/2021 đến 01/11/2021	Gia công tủ vải	117.557.160.000	18.547.685.000
5	Hợp đồng ký trong năm 2021 và toàn bộ giá trị hợp đồng thực hiện trong năm 2022	13/12/2021 đến 31/12/2021	Gia công tủ vải	142.128.991.536	
6			Phí dịch vụ (Vận chuyển, dán nhãn, rà kim vải lót)		17.543.259
7			Vật số phục vụ cho hợp đồng gia công		5.467.744
II	GILIMEX BÁN NGUYÊN PHỤ LIỆU CHO GARMEX SÀI GÒN VÀ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA				322.843.065
1			Nguyên phụ liệu		293.143.065
2			Vận chuyển hàng hóa		29.700.000

Ý kiến Ban Kiểm soát:

- Về thẩm quyền phê duyệt Hợp đồng ký kết giữa Garmex Sài Gòn và Gilimex

Do các hợp đồng gia công may từ có tổng giá trị lớn hơn 35% Tổng giá trị tài sản (theo Báo cáo tài chính năm 2019; năm 2020; năm 2021), nên Đại hội đồng cổ đông ngày 24/5/2021 đã có Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2021 phê duyệt Hợp đồng gia công từ vải ký với Gilimex theo Tờ trình số 14/TTr- ĐHĐCĐ TN 2021.

- Về hiệu quả của hợp đồng đã thực hiện trong năm 2021:

Các hợp đồng gia công may từ ký kết với Gilimex có tỷ lệ lợi nhuận gộp phù hợp với tỷ lệ lợi nhuận gộp bình quân của ngành may mặc, đảm bảo bù đắp được các chi phí quản lý, chi phí bán hàng và mang lại lợi nhuận cho công ty Garmex Sài Gòn.

2.5.4. Về các giao dịch với Công ty Garmex Quảng Nam

Đvt: Đồng

STT	SỐ HỢP ĐỒNG/PHỤ LỤC	NGÀY	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	GIÁ TRỊ THỰC HIỆN NĂM 2021
I	GARMEX QUẢNG NAM GIA CÔNG MAY SẢN PHẨM, BÁN NGUYÊN PHỤ LIỆU, CUNG CẤP DỊCH VỤ CHO GARMEX SÀI GÒN			181.175.805.310	142.756.155.931
1	HĐ 09-2020/HĐGC/GMC-QN	12/06/2020			
	PHỤ LỤC 5 (chỉ tính phần chuyển sang năm 2021)	28/10/2020	Gia công từ vải	4.554.160.000	4.554.160.000
	PHỤ LỤC 6 (ký năm 2020, nhưng thực hiện trong năm 2021)	10/11/2020	Gia công từ vải	21.930.720.000	21.930.720.000
	PHỤ LỤC 7	01/02/2021	Gia công từ vải	13.641.600.000	13.641.600.000
	PHỤ LỤC 8 (đã chấm dứt PL, nên phần chênh lệch không còn thực hiện)	12/04/2021	Gia công từ vải	19.392.240.000	14.130.480.000
	PHỤ LỤC 9	28/04/2021	Gia công từ vải	20.151.936.000	20.081.376.000
	PHỤ LỤC 10	30/06/2021	Gia công từ vải	19.329.030.000	19.329.030.000
	PHỤ LỤC 11	01/07/2021	Gia công từ vải	23.355.534.000	23.338.014.000
	PHỤ LỤC 12	15/09/2021	Gia công từ vải	14.460.978.000	14.460.978.000
	PHỤ LỤC 13 (phần HĐ còn lại chuyển sang năm 2022)	21/10/2021	Gia công từ vải	44.033.422.000	10.879.640.000
2	08-2020/HĐGC/GMC-QN	02/01/2020			
3	PHỤ LỤC 13 HĐ 03-2020/HĐGC-TM	03/08/2020	Khâu trang, áo đồng phục	326.185.310	305.968.080
4	01-2021/GM-QN	05/10/2021	Thuê máy 2 kim điện tử Hikari		87.056.683

STT	SỐ HỢP ĐỒNG/PHỤ LỤC	NGÀY	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	GIÁ TRỊ THỰC HIỆN NĂM 2021
5			Vật số phục vụ cho hợp đồng gia công		5.467.744
6			Phí dịch vụ (vận chuyển, vật tư)		11.665.424
II	GARMEX SÀI GÒN GIA CÔNG MAY, CUNG CẤP DỊCH VỤ CHO GARMEX QUẢNG NAM			320.528.499	1.161.514.208
1			Gia công may		208.824.080
2			Dịch vụ (vận chuyển)		413.298.552
3	HD 05-21/GMC-QN	10/06/2021	Quần áo, khâu trang	320.528.499	320.578.799
4			Nguyên phụ liệu		218.812.777

Ý kiến Ban Kiểm soát:

- Về thẩm quyền phê duyệt Hợp đồng ký kết giữa Garmex Sài Gòn và Garmex Quảng Nam.

Do các hợp đồng gia công may từ có tổng giá trị lớn hơn 35% Tổng giá trị tài sản (theo Báo cáo tài chính năm 2020 và năm 2021), nên việc giao và nhận hàng gia công từ được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 18/NQ-HDQT ngày 4/8/2017 của Hội đồng Quản trị. Các nội dung hợp đồng được ký kết giữa Garmex Sài Gòn và Garmex Quảng Nam đảm bảo quyền và lợi ích của cả hai Công ty.

- Về hiệu quả của hợp đồng đã thực hiện trong năm 2021:

Các hợp đồng gia công may từ ký kết giữa Garmex Sài Gòn và Garmex Quảng Nam có đơn giá gia công phù hợp với cơ cấu giá nhận gia công từ Gilimex và đưa gia công lại của Công ty Garmex (Công ty Mẹ), đảm bảo mối quan hệ bình đẳng giữa 2 công ty hạch toán độc lập. Hiệu quả mang lại từ các hợp đồng gia công từ đã đem lại lợi nhuận trong năm 2021 cho Garmex Quảng Nam, với số tiền là 13,4 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu là 9,39%.

2.5.5. Về các giao dịch với Công ty Tân Mỹ

Đvt: Đồng

STT	SỐ HỢP ĐỒNG/PHỤ LỤC	NGÀY	DIỄN GIẢI	TRỊ GIÁ HỢP ĐỒNG	GIÁ TRỊ THỰC HIỆN NĂM 2021
I	CTY TNHH MAY TÂN MỸ GIA CÔNG MAY, BÁN NGUYÊN PHỤ LIỆU, CUNG CẤP DỊCH VỤ CHO GARMEX SÀI GÒN			166.056.146.532	123.050.042.572

	HĐ 04-2020/HĐGC/GMC-TM	12/06/2020			
1	Các PHỤ LỤC ký trong năm 2020 thực hiện 2021		Gia công tù vải	8.361.130.000	8.361.130.000
2	Các PHỤ LỤC ký trong năm 2020 thực hiện 2021		Gia công vô nhựa đóng gói	1.993.908.000	1.993.908.000
3	Các PHỤ LỤC ký trong năm 2021 thực hiện 2021		Gia công tù vải	142.334.297.782	101.962.017.783
4	Các PHỤ LỤC ký trong năm 2021 thực hiện 2021		Gia công vô nhựa đóng gói	11.883.192.300	9.012.674.300
5	PL03 HĐ Số 03-2020/HĐGC-TM	04/01/2020	Quần áo (Decathlon)	1.483.618.450	1.483.618.450
6			Dịch vụ, nguyên phụ liệu		236.694.039
II	GARMEX SÀI GÒN CUNG CẤP DỊCH VỤ, BÁN NGUYÊN PHỤ LIỆU CHO CTY TNHH MAY TÂN MỸ			2.805.987.277	3.780.515.447
	HĐ 01-2015/HĐTN/GMC-TM	31/12/2014			
1	Các PHỤ LỤC ký trong năm 2021 thực hiện 2021		Cho thuê nhà xưởng, MMTB, công cụ làm việc Tháng 01 đến Tháng 12/2021	2.609.693.525	2.564.213.957
2			Nhà lưu trú		372.000.000
3			Dịch vụ (vận chuyển)		584.300.167
4	HĐ 01-2021/GMC-TM	10/06/2021	Áo Nam,áo nữ, khẩu trang	196.293.752	168.550.267
5			Nguyên phụ liệu		91.451.050

Ý kiến Ban Kiểm soát:

- Về thẩm quyền phê duyệt Hợp đồng ký kết giữa Garmex Sài Gòn và Công ty Tân Mỹ
Do hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% Tổng giá trị tài sản (theo Báo cáo tài chính năm 2020 và năm 2021), nên việc giao và nhận hàng gia công tù được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT ngày 4/8/2017 của Hội đồng Quản trị. Các nội dung hợp đồng được ký kết giữa Garmex Sài Gòn và Công ty Tân Mỹ đảm bảo quyền và lợi ích của cả hai Công ty.
- Hiệu quả của hợp đồng đã thực hiện trong năm 2021:
Hợp đồng gia công may tù ký kết giữa Garmex Sài Gòn và Công ty Tân Mỹ có đơn

giá gia công phù hợp với cơ cấu giá nhận gia công từ Gilimex và đưa giá công lại của Công ty Garmex (Công ty Mẹ), đảm bảo mối quan hệ bình đẳng giữa 2 công ty hạch toán độc lập. Hiệu quả từ hợp đồng gia công từ đã mang lại lợi nhuận trong năm 2021 cho Công ty Tân Mỹ với số tiền là 10,096 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu là 8,20%.

2.6. Kết quả hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của công ty trong năm 2021.

- Hội đồng Quản trị đã tích cực triển khai các nội dung và phương án được ĐHDCĐ thông qua, như: phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, thực hiện phương án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, quản lý nguồn vốn vay,...
- Hội đồng Quản trị luôn cho ý kiến để giải quyết nhanh các nội dung Ban Điều hành xin ý kiến, đảm bảo sự linh hoạt, kịp thời trong giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua hơn 46 nội dung công việc, chủ yếu liên quan đến các quyết định về đầu tư (mua sắm máy móc thiết bị, cải tạo nâng cấp nhà xưởng, văn phòng,...), kế hoạch kinh doanh, quản trị công ty; công tác nhân sự, tài chính,.... Trong đó, có các quyết định liên quan đến công tác Phòng chống dịch bệnh Covid-19, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành xử lý nhanh và kịp thời các vấn đề phát sinh trong giai đoạn bùng phát dịch bệnh, hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại có thể phát sinh.

- Trong giai đoạn bùng phát dịch bệnh, nhiều đơn vị sản xuất kinh doanh phải đóng cửa, nhưng Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo duy trì hoạt động của Công ty được liên tục. Đồng thời, để có thể nhanh chóng vượt qua giai đoạn khó khăn, Ban Điều hành đã triển khai nhanh và quyết liệt phương án tiêm chủng cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ngay từ những ngày đầu chính phủ vừa mới triển khai công tác tiêm chủng. Tiếp theo đó, ngay sau khi lệnh phong tỏa chấm dứt, Ban Điều hành đã tích cực thực hiện ngay các giải pháp ổn định sản xuất trong thời gian ngắn nhất, nhưng vẫn đảm bảo được công tác phòng chống dịch bệnh theo quy định.
- Ban Điều hành đảm bảo tuân thủ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, khi trình xin ý kiến HĐQT thông qua tất cả các vấn đề quan trọng, đảm bảo được quyền và lợi ích của Công ty khi thực hiện các giao dịch đối với người có liên quan.
- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã trực tiếp làm việc với Ban Điều hành, để rà soát các nội dung mà Ban Kiểm soát đã góp ý về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý kho, quyết toán tiêu hao nguyên vật liệu, hoạt động của Kiểm soát nội bộ, Kiểm toán nội bộ. Ban Điều hành đã và đang triển khai rà soát, hoàn chỉnh hệ thống, nhằm hạn chế các rủi ro phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, nội dung thành lập Kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP triển khai thực hiện còn chậm.

2.7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông trong năm 2021.

- Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty khi có yêu cầu.
- Hoạt động của Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành được phối hợp chặt chẽ, cởi mở, đoàn kết trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị công ty, nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi để cùng hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông giao.

II. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

1. Nhằm tuân thủ quy định và nâng cao hiệu quả việc nhận diện, phòng ngừa và kiểm soát các rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị xem xét ban hành Quyết định thành lập, Quy chế hoạt động của Kiểm toán nội bộ theo quy định của Nghị định 05/2019/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
2. Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành xây dựng định hướng và kế hoạch phát triển Trung tâm Giới thiệu sản phẩm, để đảm bảo khai thác tốt các nguồn lực hiện có, nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.
3. Xem xét phương án tài chính để nâng cao hiệu quả nguồn tiền mặt hiện có của Công ty. Số dư tiền và tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2021 là khá lớn, nếu chưa có nhu cầu sử dụng trong ngắn hạn, thì xem xét xây dựng phương án để dòng tiền luân chuyển mang lại hiệu quả cho Công ty.
4. Kiến nghị xem xét phương án thoái vốn khỏi các khoản đầu tư tài chính không nằm trong chủ trương, định hướng đầu tư của Công ty, đặc biệt là nhóm cổ phiếu của các ngân hàng.
5. Triển khai phần mềm ứng dụng cho hoạt động quản lý tồn kho trong năm 2022 và thực hiện một số phần mềm ứng dụng khác trong công tác quản lý (như nhân sự, tiền lương, phân quyền, giao việc,...), để nâng cao tính hiệu quả cũng như tăng khả năng kiểm soát, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động quản lý điều hành chung của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Quý cổ đông và đại biểu sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



PHAN THỊ PHƯƠNG



Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ/2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn số 01/BB – ĐHĐCĐ.2022 ngày 18 tháng 06 năm 2022.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các Báo cáo năm 2021 gồm:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021
- Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2021 như sau:
Doanh thu thuần : 1.064.772.325.677 đồng
Lợi nhuận trước thuế : 55.155.145.656 đồng
Lợi nhuận sau thuế : 43.591.418.304 đồng
- Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021
- Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Điều 2: Thông qua các Tờ trình tại Đại hội gồm:

1. Tờ trình số 01 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Phân phối lợi nhuận năm 2021

1.1. Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất tính đến 31/12/2020	VNĐ	219.481.593.007
2	Thanh toán các khoản theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 Trong đó: - Đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 - Thù lao HĐQT, BKS năm và quỹ thưởng HĐQT và BKS năm 2020 (đã chỉ tháng 1/2022) (A) - Thù lao HĐQT năm 2021 (đã chỉ tháng 1/2022) (B) - Thù lao BKS năm 2021 (đã chỉ tháng 1/2022, không bao gồm lương của Trưởng BKS: 179.329.961 đồng) (C)	VNĐ VNĐ VNĐ VNĐ	33.077.339.629 29.949.790.000 2.455.910.919 570.838.710 100.800.000
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất còn lại sau khi thanh toán các khoản theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 (1-2)	VNĐ	186.404.253.378
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2021	VNĐ	55.155.145.656

5	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	VNĐ	11.563.727.352
6	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 2021 (4-5)	VNĐ	43.591.418.304
7	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất còn lại tính đến tính đến 31/12/2021 sau khi thanh toán các khoản còn lại theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 (3+6))		229.995.671.682
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến thời điểm 31/12/2021 trên BCTC riêng đã kiểm toán năm 2021 sau khi đã trừ các khoản thù lao, thưởng HĐQT, BKS năm 2020, 2021 (= 186.342.875.948 VNĐ – (A) – (B) – (C))		183.215.326.319
9	Cổ tức năm 2021 : Tỷ lệ chi trả : 50% bằng tiền (5.000 đồng/cổ phiếu) Trong đó: - Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền : 20%/mệnh giá (1 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng) vào ngày 24/06/2022 - Chi trả cổ tức còn lại của năm 2021 bằng tiền : 30% /mệnh giá (1 cổ phiếu được nhận 3.000 đồng), thực hiện trong quý 3/2022	VNĐ VNĐ VNĐ	164.754.995.000 65.901.998.000 98.852.997.000
10	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại (BCTC riêng) : (8-9)		18.460.331.319

1.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 theo đúng quy định.

2. Tờ trình số 02 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

2.1. Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Doanh thu	:	620.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	:	60.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2022	:	10% - 20%

2.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu trên, tùy theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh để quyết định tỷ lệ tạm ứng cổ tức, hình thức và thời gian tạm ứng cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Tờ trình số 03 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Ngân sách đầu tư cho năm 2022

Đại hội đồng cổ đông thông qua ngân sách đầu tư cho năm 2022 như sau :

3.1. Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh	:	200.000.000.000 đồng
(Bao gồm : Đầu tư nâng cấp, mở rộng nhà xưởng, đầu tư máy móc thiết bị, đầu tư tăng năng lực sản xuất)		
3.2. Vay ngân hàng để tài trợ vốn hoạt động	:	700.000.000.000 đồng

4. Tờ trình số 04 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua :

4.1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thông qua toàn văn Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn với những nội dung sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Điều lệ trước khi sửa đổi, bổ sung
<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các</p>

<p>quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p>	<p>khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p>
<p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>
<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp</p>

4.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công bố toàn văn Điều lệ đã được sửa đổi bổ sung sau khi đăng ký điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh của Công ty theo nội dung tại Tờ trình số 07 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh chấp thuận và cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký ngành nghề của Công ty.

5. Tờ trình số 05 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thông qua toàn văn Quy chế với những nội dung sửa đổi, bổ sung như sau:

Quy chế sau khi sửa đổi, bổ sung	Quy chế trước khi sửa đổi, bổ sung
<p>Điều 13: Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>5. Biên bản họp phải được lập chi tiết, rõ ràng Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản vẫn có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và</p>	<p>Điều 13: Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>5. Biên bản họp phải được lập chi tiết, rõ ràng Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản vẫn có hiệu lực. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>

<p>trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	
<p style="text-align: center;">PHỤ LỤC III QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>V. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản cuộc họp phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>j. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản vẫn có hiệu lực. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Pháp Luật, Điều lệ công ty.</p>	<p style="text-align: center;">PHỤ LỤC III QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>V. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản cuộc họp phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>j. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản vẫn có hiệu lực. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị</p>

6. Tờ trình số 06 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thông qua toàn văn Quy chế với nội dung sửa đổi, bổ sung như sau:

Quy chế sau khi sửa đổi, bổ sung	Quy chế trước khi sửa đổi, bổ sung
<p>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p>

7. Tờ trình số 07 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh của Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua :

7.1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 khoản 2 của Điều lệ Công ty về ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Mã ngành	Ngành nghề sau điều chỉnh	Ngành nghề trước điều chỉnh
4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket), bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket), bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở; trừ bán lẻ các sản phẩm như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket), bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket), bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới các sản phẩm may mặc (Trừ bán các sản phẩm như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa

7.2. Ủy quyền cho Người Đại diện theo pháp luật tiến hành các thủ tục cho việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn với cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

8. Tờ trình số 08 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Thù lao của Hội đồng quản trị và thù lao, tiền lương của Ban kiểm soát năm 2022

Đại hội đồng cổ đông thông qua :

- 8.1. Thù lao Hội đồng quản trị:
Tổng mức thù lao của Hội Đồng Quản Trị : 1.512.000.000 đồng
- 8.2. Thù lao của Ban kiểm soát, tiền lương của Ban Kiểm soát:
Tổng mức thù lao, tiền lương của Ban Kiểm soát (bao gồm tiền lương của thành viên Ban Kiểm Soát chuyên trách) không vượt quá 590.400.000 đồng.
- 8.3. Ủy quyền HĐQT: Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định phân bổ mức thù lao của Hội đồng Quản trị và thù lao, tiền lương của Ban Kiểm soát năm 2022 cho từng thành viên.

9. Tờ trình số 09 /TTr – ĐHĐCĐTN 2022 về Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2022

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn, căn cứ vào chất lượng dịch vụ và mức phí kiểm toán để lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán sau, thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn:

- Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH PRICEWATERHOUSE COOPERS Việt Nam (PWC)
- Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam (DELOITTE)
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)

10. Tờ trình số 10 /TTr – ĐHCĐTN 2022 về Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty cụ thể như sau:

- 10.1. Chấp thuận việc ký kết Hợp đồng giữa Công ty với người có liên quan của Công ty bao gồm các Công ty: (i) Công ty con của Công ty (Công ty TNHH May Tân Mỹ và Công ty TNHH Garmex Quảng Nam); và (ii) Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh, bao gồm tất cả các Công ty con của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (sau đây gọi chung là “Công ty Gilimex”), theo các nội dung chủ yếu của Hợp đồng như sau:
- 10.1.1. Đối tượng của Hợp đồng: Công ty TNHH May Tân Mỹ, Công ty TNHH Garmex Quảng Nam và Công ty Gilimex ký các Hợp đồng liên quan đến các giao dịch gia công sản phẩm may và cho thuê máy móc thiết bị, nhà xưởng, vận chuyển, mua bán công cụ dụng cụ, nguyên phụ liệu ngành may.
- 10.1.2. Giá trị thực hiện hợp đồng, giao dịch: Có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (cụ thể theo thời điểm và từng hợp đồng trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty).
- 10.1.3. Các nội dung khác của hợp đồng, giao dịch: thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và quy chế, quy định của Công ty.
- 10.2. Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị của Công ty quyết định triển khai các bước tiếp theo để thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty theo đúng nội dung tại Mục 10.1 nêu trên và đúng quy định pháp luật.

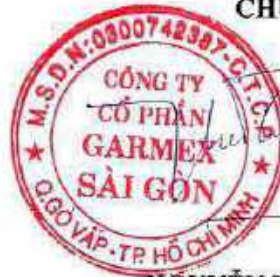
Điều 3 : Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18.06.2022.
- Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận :

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT TP.HCM
- Cổ đông Công ty
- Thành viên HĐQT Cty
- Ban TGD Cty
- Thành viên BKS Cty
- Lưu VPHĐQT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỌA**



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG